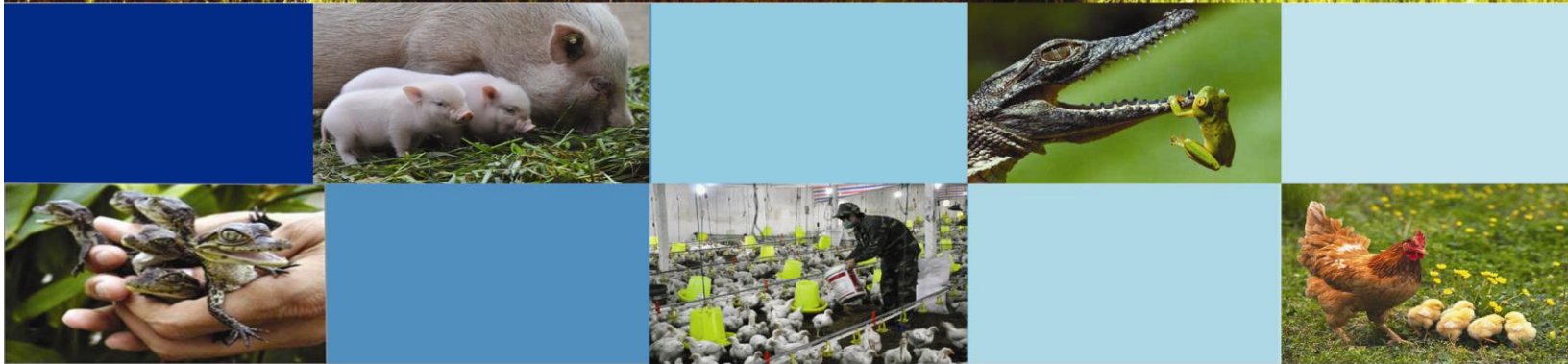


2012

Báo Cáo Thường Niên



Công Ty Cổ Phần
Chăn Nuôi Phú Sơn
www.channuoipluson.com.vn





Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Lê Văn Mỹ - Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý vị Cổ đông !

Phú Sơn trải qua năm 2012 với những thành công và khó khăn nhất định. Với những ảnh hưởng khó khăn của nền kinh tế như lạm phát vẫn còn cao, chính sách tiền tệ của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát, giá điện tăng v.v... Bên cạnh đó, những khó khăn riêng của ngành chăn nuôi như tình hình khí hậu thay đổi làm bệnh tật phát sinh trên đàn gia súc tăng lên, khiến công tác chăm sóc đàn trở nên khó khăn, giá cả nguyên liệu đầu vào chủ yếu là thức ăn chăn nuôi tăng theo lạm phát v.v...

Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú

Sơn, công ty đã đạt được những mục tiêu đề ra trong năm.

Bước sang năm 2013, nhận thức rõ những khó khăn còn tồn tại, Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng rằng, với năng lực quản trị và tư duy luôn đổi mới của Ban điều hành, cùng nhiệt huyết của tập thể CBCNV, CTCP Chăn nuôi Phú Sơn kỳ vọng sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, tiếp tục tạo niềm tin với cổ đông, giữ vững uy tín trên thị trường và xây dựng, gìn giữ và phát huy văn hóa doanh nghiệp.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn và kính chúc sức khỏe, hạnh phúc tới Quý vị cổ đông, khách hàng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên CTCP Chăn Phú Sơn.

Trân trọng kính chào

Ông Lê Văn Mỹ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Cam kết chất lượng

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn cam kết:

Tổ chức xây dựng, thực hiện duy trì và nâng cao không ngừng hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, cụ thể là:

- ▶ Truyền đạt đến các cấp trong Công ty để mọi người thấu hiểu chính sách chất lượng của Công ty cũng như tầm quan trọng của việc định hướng vào khách hàng và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, các yêu cầu luật pháp có liên quan đến sản xuất kinh doanh. Công ty coi đó là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi thành viên trong Công ty.
- ▶ Cán bộ công nhân viên trong các bộ phận phải thực hiện công việc của mình theo đúng các quy trình, hay các văn bản của hệ thống, ghi chép hồ sơ số liệu theo quy định để có chứng cứ cho việc làm của mình và để từ đó phân tích dữ liệu, tìm ra các không phù hợp để khắc phục và phòng ngừa.
- ▶ Lãnh đạo Công ty đảm bảo cung cấp các nguồn lực cần thiết cho sản xuất để thực hiện các mục tiêu đã đề ra và định kỳ hay đột xuất họp xem xét sự phù hợp và tính hiệu quả của hệ thống, từ kết quả xem xét của lãnh đạo và kết quả khắc phục các thiếu sót sau các cuộc đánh giá nội bộ, Giám đốc Công ty sẽ có các quyết định đảm bảo hệ thống không ngừng được nâng cao và cải tiến.



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin chung
Thành tích đạt được
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Một số sản phẩm của công ty
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Thông tin cổ đông

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
Tình hình tài chính
Giá trị sổ sách
Cổ tức
Kế hoạch phát triển trong tương lai

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
Định hướng chiến lược 2013

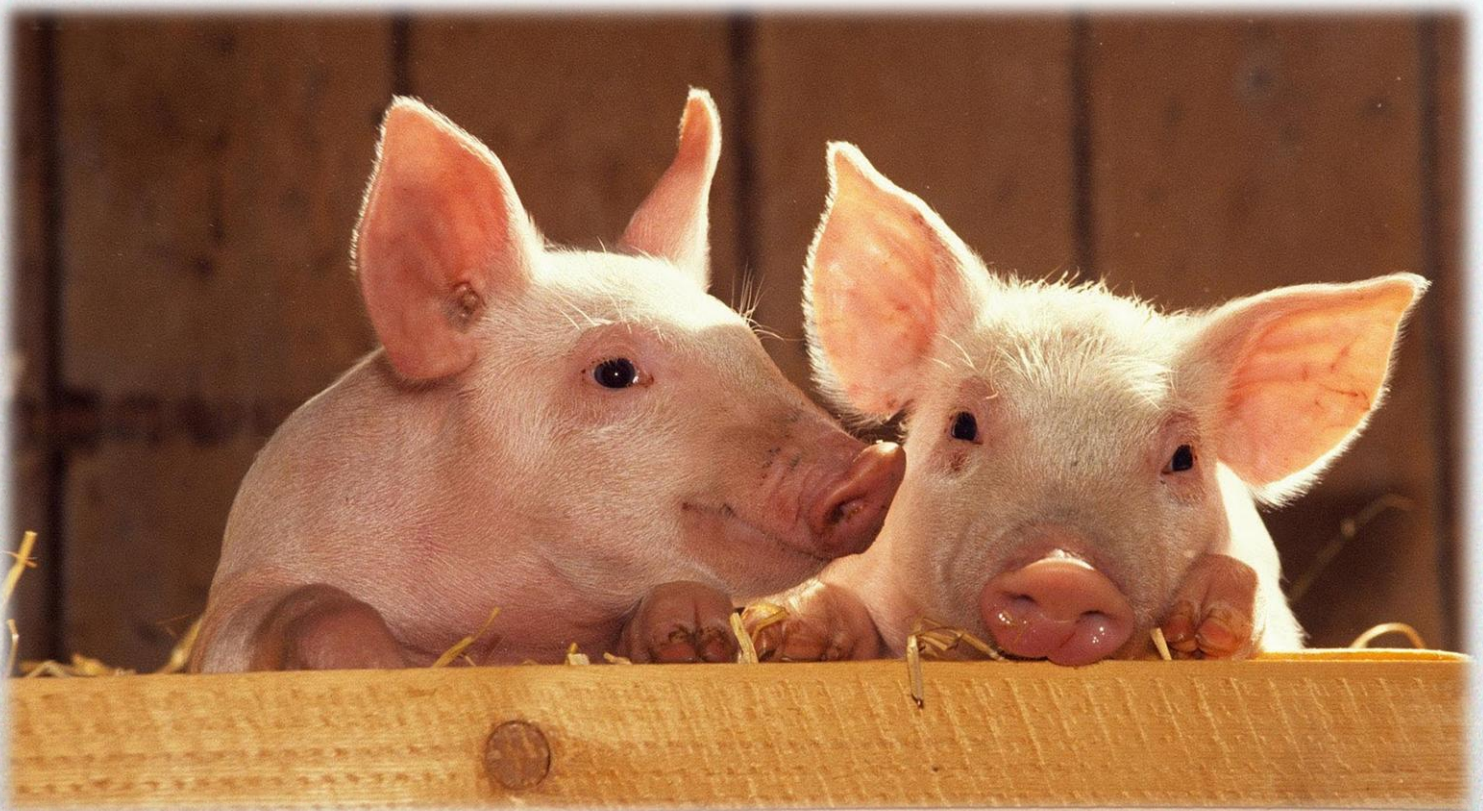
QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2012**



GIỚI THIỆU CÔNG TY



Thông tin chung

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Logo:



Mã cổ phiếu: PSL

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)

Địa chỉ: 101 Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3.869064 – 3869700

Fax: (061) 3.869065

Email: phuson@cnphuson.com.vn

Website: www.channuoiphuson.com.vn

Giấy CNĐKKD: 3600271092 (Số cũ 47030002670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 16 tháng 07 năm 2009)

Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập Tháng 03/1976	Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập vào theo Quyết định số 41/UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai trên cơ sở trại heo tư nhân có tên KYCANOCO. Khi mới thành lập, Công ty có tên là Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn - đơn vị hạch toán độc lập thuộc Công ty Nông nghiệp Đồng Nai
Sáp nhập Năm 1984	Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty Chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai
Tháng 07/1994	Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty Chăn nuôi Đồng Nai, thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
Tháng 12/1994	Công ty tiếp nhận xí nghiệp chăn nuôi heo Long Thành
Tháng 01/1997	Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương
Tháng 10/2005	Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi gà Đồng Nai
Cổ phần hóa 01/10/2005	Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập theo quyết định 868/QĐ-CT-UBT của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 23 tháng 02 năm 2005 trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn thành Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
Lưu ký thành công 12/02/2010	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 46/2010/GCNCP-VSD, cấp mã chứng khoán cho Công ty và bắt đầu nhận lưu ký 4.500.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu
Chính thức giao dịch CP 17/05/2010	HNX chính thức chấp nhận đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch trên thị trường UPCoM

Thành tích đạt được

Trong quá trình hoạt động và phát triển, ban lãnh đạo công ty không ngừng nỗ lực nhằm phát triển Công ty hội nhập vào xu thế mới. Từ 1979 đến nay, Công ty đã được nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý, cụ thể:

- ▶ Năm 1979 : Huân chương lao động hạng 3.
- ▶ Năm 1992 : Huân chương lao động hạng 2.
- ▶ Năm 1996 : Huân chương lao động hạng 1.
- ▶ Năm 2000 : Anh hùng lao động.

Bên cạnh đó, Công ty còn vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng uy tín từ hiệp hội người tiêu dùng như:

- ▶ Năm 2005 : Cúp vàng Thương Hiệu Việt.
- ▶ Năm 2006 : Cúp vàng Topten sản phẩm uy tín chất lượng.
- ▶ Năm 2007 : Cúp vàng "Thương hiệu và nhãn hiệu".

Năm 2003 Công ty nhận chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001:2000

Năm 2010 Công ty đã chuyển đổi sang chứng chỉ ISO 9001:2008



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- ▶ Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu các loại gia súc, gia cầm, thủy sản và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, rắn, baba,...; các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi.
- ▶ Chế biến súc sản, thủy sản.
- ▶ Dịch vụ chăn nuôi thú y: cố vấn kỹ thuật, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng, chuyên giao công nghệ chăn nuôi.
- ▶ Mua bán xăng dầu nhớt (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh).
- ▶ Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

Địa bàn kinh doanh

- ▶ Địa bàn kinh doanh cung cấp ra thị trường toàn quốc các sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo tiêu chuẩn sạch không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định. Những thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty với số lượng đáng kể bao gồm:
 - Heo thịt, gà thịt chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Heo giống, gà giống chủ yếu được tiêu thụ tại các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ. Tinh heo chủ yếu được tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Một số sản phẩm của công ty

Heo

Heo thịt

Giá: 39.000 đ/kg

Là heo có chất lượng tốt từ những giống heo cho tỷ lệ thịt cao. Cam kết không sử dụng các hóa chất cấm. Đảm bảo không có chất kháng sinh vì đã áp dụng thời gian ngừng thuốc đúng quy định.

Heo giống nuôi thịt

Giá: 80.000 đ/kg

Sản phẩm bán ra thị trường là những heo con nuôi thịt khoảng 65 ngày tuổi có trọng lượng từ 18-25kg. Những heo giống này đã được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin cho một số bệnh như: Dịch tả. Lở mồm long móng (FMD), Myco Plasma, PRRS (tai xanh)...

Heo hậu bị đực Duroc

Giá: 13.000.000 đ/con

Heo hậu bị đực

Landrace

Giá: 13.000.000 đ/con

Heo hậu bị đực

Yorkshire

Giá: 13.000.000 đ/con

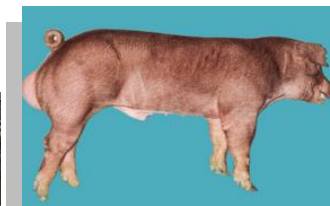
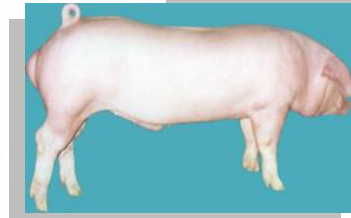
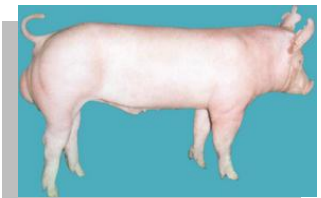
Heo hậu bị giống

Giá: 60.000 đ/kg

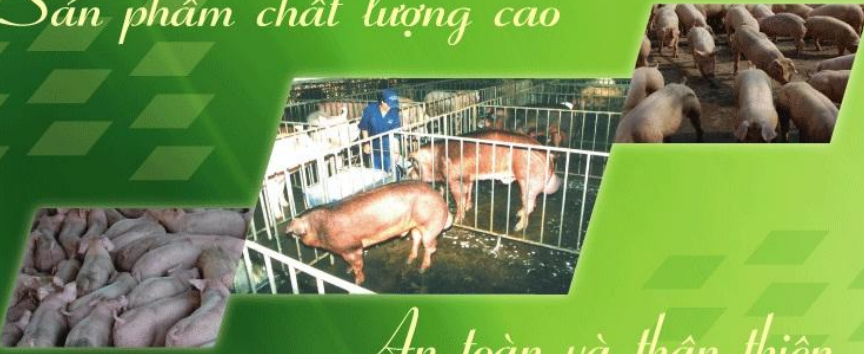
Heo có nguồn gốc từ các giống heo ngoại nhập cho năng suất cao. Heo con nuôi thịt có khả năng phát triển tốt, mau lớn.

Tinh heo

Giá: 40.000 đ/liều



Sản phẩm chất lượng cao



An toàn và thân thiện



Cá sấu

Giá: 115.000 đ/kg



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Mô hình quản trị Công ty hiện đang áp dụng là mô hình mẹ con với Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai là công ty mẹ nắm giữ 3.310.088 cổ phiếu PSL (tương đương 73,56% vốn điều lệ)

Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

Là công ty nắm giữ 3.310.088 cổ phiếu PSL (tương đương 73,56% vốn điều lệ)

Vốn điều lệ 7.840.000.000.000 đồng

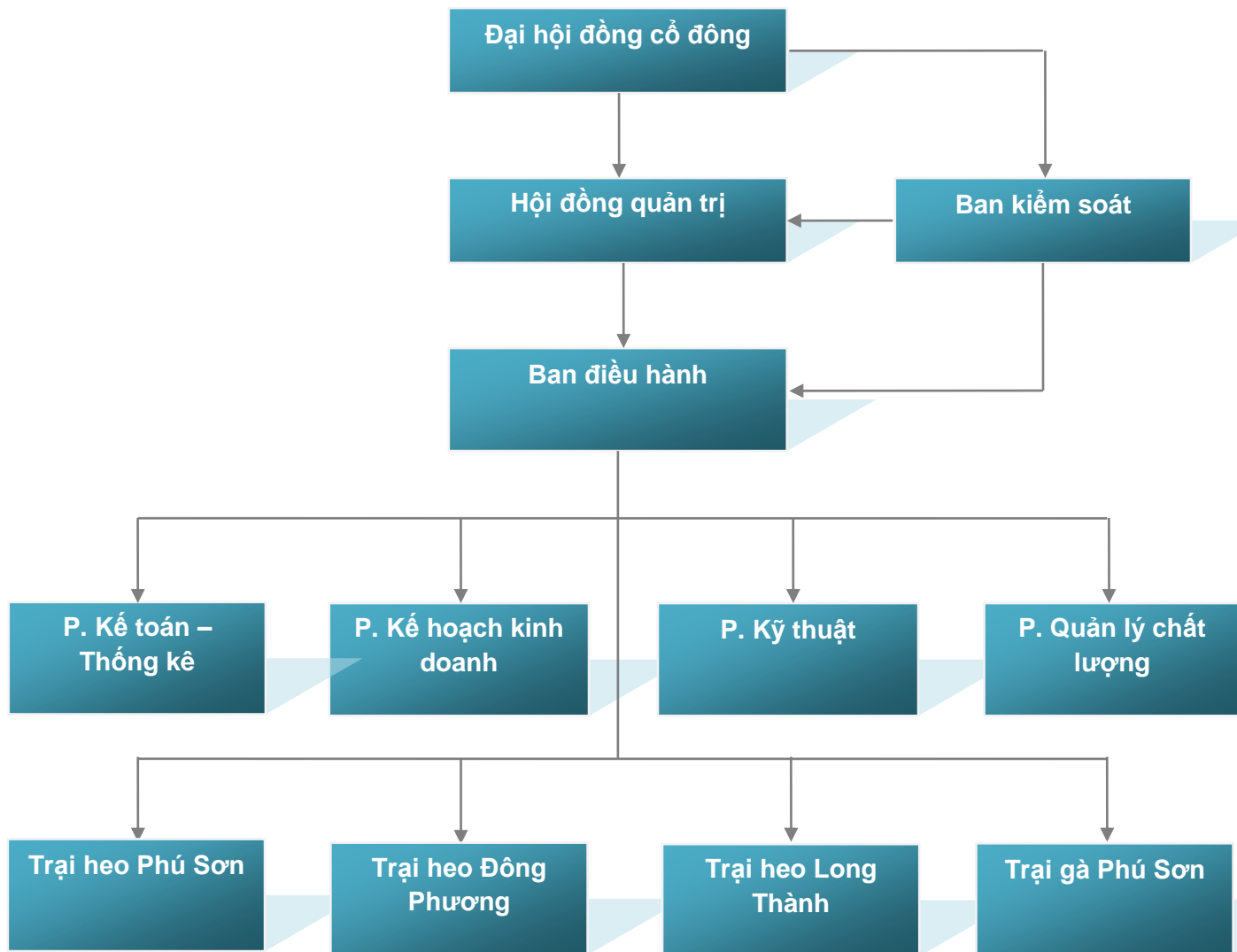
Trụ sở chính 21, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Đồng Nai.

Sản xuất công nghiệp; cung cấp vật tư nông nghiệp và chế biến nông sản thực phẩm; khai thác tài nguyên và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ - du lịch – thương mại – xuất nhập khẩu.

Ngành nghề hoạt động **SẢN PHẨM CHÍNH**

Thuốc lá điếu các loại; nông sản các loại; thực phẩm đóng hộp; bông vải; thịt, trứng gia cầm; bao bì giấy các loại; bia và nước giải khát; thức ăn gia súc; vật liệu xây dựng (đất, đá, cát); phân bón; giống cây trồng, v.v...

Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty con, công ty liên kết: không có

Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Chất lượng sản phẩm

- ▶ Công ty lấy mục tiêu cung ứng ra thị trường sản phẩm thịt heo chất lượng cao và an toàn cho người tiêu dùng và sản phẩm đầu vào cho các nhà máy giết mổ. Chủ động phòng chống các chất kháng sinh và hooc-môn cấm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Bên cạnh đó, không ngừng ứng dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng đàn giống và quy mô chăn nuôi.

Quy mô sản xuất

- ▶ Đối với đàn heo: Phú Sơn đặt mục tiêu tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất chuồng trại tại các cơ sở, đồng thời mở rộng quy mô đàn heo thịt thông qua các trại tư nhân nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư mới chuồng trại. Nắm bắt tình hình thị trường về nhu cầu thịt để điều chỉnh tỷ lệ heo giống và heo thịt phù hợp.
- ▶ Đối với đàn cá sấu: tăng quy mô đàn cá sấu để tận dụng hết các phế phẩm của đàn heo, đàn gà và giải quyết các vấn đề môi trường.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- ▶ Phú Sơn chủ động ứng dụng những kỹ thuật quản lý mới nhằm đảm bảo quy mô sản xuất phù hợp với nhu cầu và sự phát triển của thị trường. Quản trị tốt các vấn đề rủi ro phát sinh, đảm bảo lợi nhuận công ty và lợi ích cho nhà đầu tư là cổ đông Công ty.

Đa dạng hóa các mặt hàng sản xuất và dịch vụ

- ▶ Trong giai đoạn sắp tới, Công ty chủ trương duy trì thế mạnh trong hoạt động sản xuất chăn nuôi, đồng thời mở rộng đa dạng hóa hoạt động sản xuất qua một số lĩnh vực khác nhằm tận dụng tối đa những lợi thế mà doanh nghiệp hiện có như kinh doanh xăng dầu, chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại một số khu đất của Công ty để liên doanh xây dựng các khu dân cư.

Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y

- ▶ Công ty chủ động đầu tư xử lý vấn đề môi trường để duy trì chất lượng chăm sóc tại trại heo Phú Sơn, cụ thể Công ty đầu tư hệ thống hầm khí bioga tại các cơ sở chăn

nuôi của Công ty. Riêng tại trại Phú Sơn, kết hợp đầu tư hệ thống bioga gắn với việc phát điện, vừa giải quyết được môi trường vừa có điện sử dụng, giảm chi phí giá thành.

- ▶ Tìm kiếm khu đất lớn và nghiên cứu phương án khả thi để di dời hai cơ sở chăn nuôi: Trại heo Đông Phương và Trại heo Long Thành.
- ▶ Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo, gà của doanh nghiệp bằng việc tuân thủ quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Hoạt động đầu tư

- ▶ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- ▶ Liên doanh xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư: tiếp tục thực hiện giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xây nhà để bán.
- ▶ Chuyển đổi Trại heo Long Thành thành khu quy hoạch dân cư.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu phát triển bền vững, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu những ảnh hưởng nhất định. Để thực hiện tốt những mục tiêu đặt ra, tiếp tục đẩy mạnh công tác sản xuất và quản lý, ban lãnh đạo công ty ưu tiên thực hiện những chiến lược cụ thể như sau:

Đối với công tác sản xuất

- ▶ Không ngừng nghiên cứu giống mới, cải thiện chất lượng đàn heo Phú Sơn. Khắc phục những điểm yếu trong công tác gây giống, chăm sóc.
- ▶ Khống chế các bệnh liên quan đến tiêu hóa như tiêu chảy trên đàn heo con, nâng cao sức đề kháng đối với con non thông qua công tác chăm sóc.
- ▶ Ưu tiên đầu tư cho đàn heo hậu bị và heo nái về cả cơ sở vật chất và con người, coi đây là bước đột phá về năng suất.

Đối với công tác quản lý

- ▶ Tăng cường trách nhiệm của cán bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ đã quy định trong hệ thống ISO.

- ▶ Tăng cường kiểm soát các quy trình, quy định nhằm phát hiện kịp thời những điểm còn yếu, có biện pháp cải thiện, nâng cao công tác quản lý.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Bên cạnh những nỗ lực trong công tác mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty còn đặc biệt chú trọng đến những hoạt động bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với xã hội. Trong từng hoạt động, Công ty luôn chú ý tuân thủ tốt những quy định về xử lý chất thải, giữ gìn môi trường xung quanh khu vực chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh tạo ra tiền đề phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với xã hội thông qua những hoạt động tài trợ, khuyến khích CBCNV, ban lãnh đạo đóng góp cho các chương trình từ thiện. Bằng cách này, Phú Sơn luôn đặt mục tiêu đóng góp nhiều nhất trong trách nhiệm xã hội của mình.



Các rủi ro

Rủi ro về luật pháp



Hoạt động của công ty chịu sự chi phối của các quy định về thực phẩm, chăn nuôi và chế biến thức ăn chăn nuôi, những quyết định về thú ý, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, Phú Sơn là công ty cổ phần đại chúng do đó còn chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Bất kỳ sự thay đổi nào của các quy định này cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công

ty, và do đó cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường. Do đó, Công ty luôn nỗ lực cập nhật mới nhất những quy định, chính sách pháp luật liên quan, tạo sự đồng thuận từ phía người tiêu dùng và lãnh đạo công ty về sự phát triển bền vững và đúng pháp luật.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Thức ăn chăn nuôi là nguồn nguyên liệu đầu vào quan trọng của ngành chăn nuôi. Tuy nhiên giá bán các sản phẩm chăn nuôi lại thường xuyên chịu tác động của tình hình lạm phát, không ổn định, gây khó khăn trong việc tính toán chi phí để định giá thành sản phẩm. Do đó, Phú Sơn luôn chủ động dự trữ nguyên liệu hợp lý và linh hoạt theo kế hoạch chăn nuôi từng thời kỳ nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn thức ăn cho sản xuất đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của biến động giá nguyên liệu.



Rủi ro về cạnh tranh

Theo xu hướng toàn cầu hóa, Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), hàng rào thuế quan được dỡ bỏ theo đúng lộ trình tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào ngành, gia tăng sức cạnh tranh về sản phẩm nhập khẩu, tạo sự cạnh tranh về tính đa dạng sản phẩm và giá cả.

Rủi ro về dịch bệnh, điều kiện thời tiết

Đặc thù sản xuất chăn nuôi phụ thuộc vào tình hình thời tiết, dịch bệnh được xem là rủi ro không tránh khỏi mà các công ty trong ngành

nói chung và Phú Sơn nói riêng phải đối mặt, đặc biệt trong giai đoạn mà vấn đề thay đổi khí hậu đang càng ngày trở nên phức tạp. Do đó, Công ty luôn chú trọng công tác vệ sinh thú y, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nhằm chủ động kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm tại gia súc, gia cầm và đồng thời luôn bảo đảm sản phẩm heo, gà cung cấp ra thị trường luôn sạch, khoẻ mạnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Rủi ro lãi suất

Hiện nay, ngoài nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty Phú Sơn sử dụng nguồn vốn vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh rất thấp nên ở thời điểm hiện tại rủi ro về thay đổi lãi suất không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2012

Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	TH 2012/ KH 2012	TH 2012/ TH2011
Sản lượng tiêu thụ						
- Heo giống	Tấn	791	784,2	1.192	152%	151%
- Heo thịt	Tấn	3.424	2.363,40	2.937	124%	86%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	232.216	190.000	204.059	107%	88%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.422	15.092	23.947	159%	52%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	34.791	11.319	17.901	158%	51%
Cổ tức	%	20%	15%	15%	100%	75%

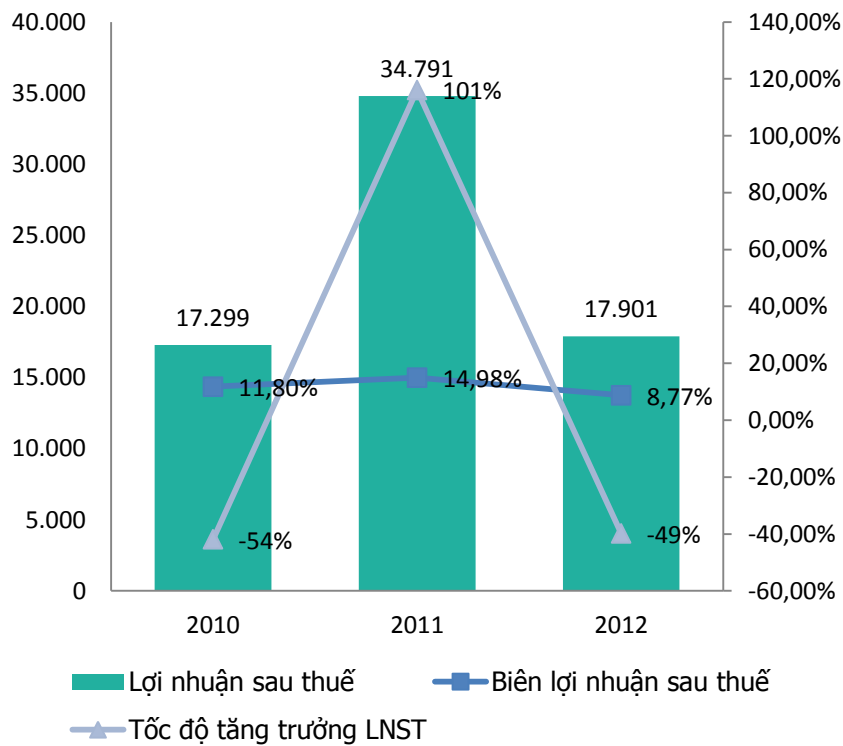
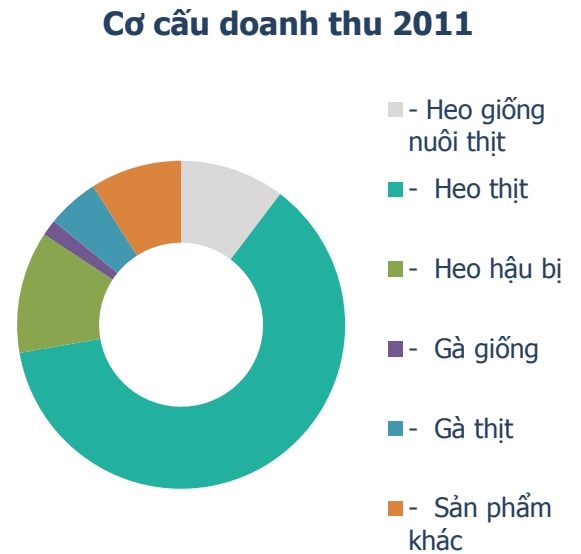
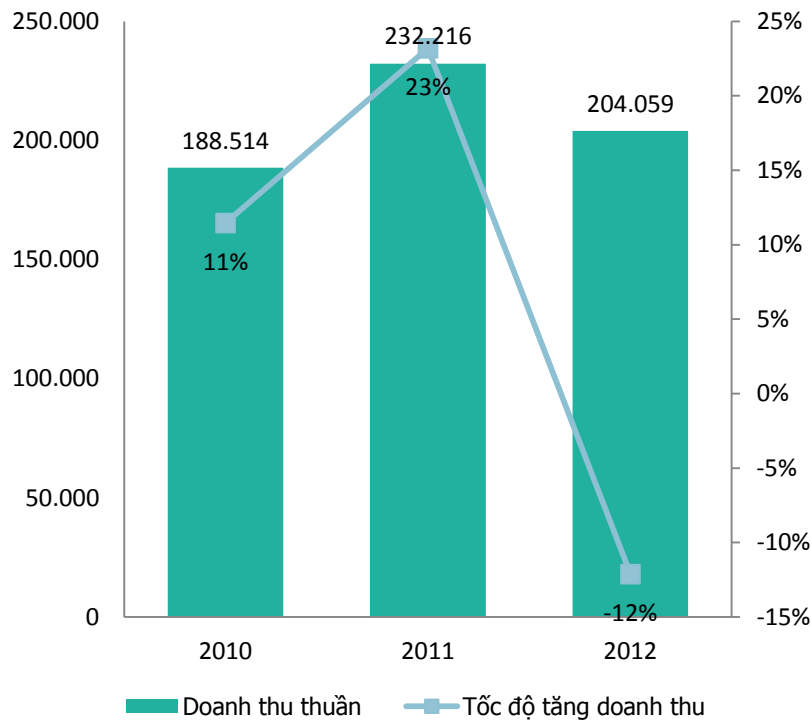
Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn. Tình hình thị trường ngành chăn nuôi cũng không mấy khả quan khi sức cầu tiêu thụ của người dân giảm xuống, trong khi cung lại lớn hơn cầu làm cho giá cả các mặt hàng mà công ty cung cấp giảm liên tục. Theo đó, kết quả kinh doanh của công ty giảm so với năm ngoái. Doanh thu sau một thời gian dài tăng trưởng đã giảm 13,8% so với năm 2011, từ 232,2 tỷ đồng xuống 204,1 tỷ đồng. Kéo theo đó là lợi nhuận cũng sụt giảm theo, lợi nhuận sau thuế giảm 48,55%. Tuy kết quả kinh doanh có phần sụt giảm so với năm trước nhưng Công ty vẫn đảm bảo vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra từ đầu năm. Ngoài ra, công ty thực hiện mức chi trả cổ tức là 15%, bằng với mức kế hoạch đặt ra đầu năm.

Cơ cấu doanh thu

Heo thịt tiếp tục là sản phẩm đem lại doanh thu cao nhất cho công ty. Tuy nhiên tỷ lệ heo thịt trong doanh thu đã giảm, năm 2012 tỷ lệ này là 49% so với 62% vào năm 2011. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ heo giống đạt 1.192 tấn, tăng 51% so với năm 2011 và vượt 52% so với kế hoạch.

Do đánh giá hoạt động không hiệu quả, Công ty đã chủ động giảm bớt quy mô chăn nuôi gà trong năm 2012 và đã không còn tiến hành nuôi từ cuối năm 2012. Theo đó, tỷ trọng doanh thu gà đã giảm đáng kể, doanh thu gà giống chỉ còn chiếm 1%, gà thịt là 3%.

Tình hình hoạt động trong năm



Tổ chức và nhân sự

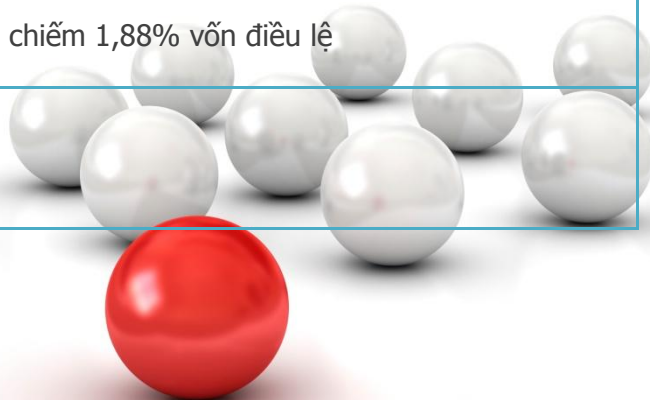
Danh sách Ban điều hành

Ông Lê Văn Mỹ – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Năm sinh: 1952 ▪ Nơi sinh: Thái Bình ▪ CMND: 270856873 do CA Đồng Nai cấp ngày 11/10/2001
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nông nghiệp ngành chăn nuôi – thú y
Quá trình công tác	<p>05/1970 - 05/1977: Bộ đội C26, D34, E241, F367</p> <p>06/1977 - 10/1977: Học viên Trường Văn hóa Thương binh Thái Bình</p> <p>10/1977 - 05/1982: Sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc</p> <p>06/1982 - 12/1983: Nhân viên Phòng tổng hợp Ban phân vùng kinh tế Đồng Nai</p> <p>12/1983 - 09/1995: TP Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>10/1995 - 03/2003: Phó Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>04/2003 - 09/2005: Giám Đốc Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>10/2005 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn</p>
Cổ phiếu nắm giữ	<p>Đại diện nắm giữ: 1.210.088 cổ phiếu, chiếm 26,89% vốn điều lệ</p> <p>Sở hữu cá nhân: 34.425 cổ phiếu, chiếm 0,765% vốn điều lệ</p>
Những người liên quan	<p>- Hà Thị Sành – Vợ, nắm giữ 12.255 cổ phần, chiếm 0,27% vốn điều lệ</p> <p>- Lê Thị Sen – Con, nắm giữ 3.465 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ</p>

Ông Hà Văn Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Năm sinh: 1962 ▪ Nơi sinh: Nghệ An ▪ CMND: 271569290 do CA Đồng Nai cấp ngày 09/11/2010
Trình độ chuyên môn	Đại học Nông lâm TP.HCM ngành Kinh tế nông nghiệp
Quá trình công tác	<p>1986 - 1996: Phó Phòng Kế toán, phụ trách kế hoạch XN chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>1997 - 2000: TP Kế hoạch Kinh doanh Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>2000 - 2003: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh kiêm Trưởng trại Phú Sơn Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>2003 - 08/2008: Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn</p> <p>09/2008 - nay: Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn</p>
Cổ phiếu nắm giữ	<p>Đại diện nắm giữ: 650.000 cổ phần, chiếm 14,44% vốn điều lệ</p> <p>Sở hữu cá nhân: 83.205 cổ phần, chiếm 1,88% vốn điều lệ</p>
Những người liên quan	Không có



Ông Trần Văn Cẩn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc

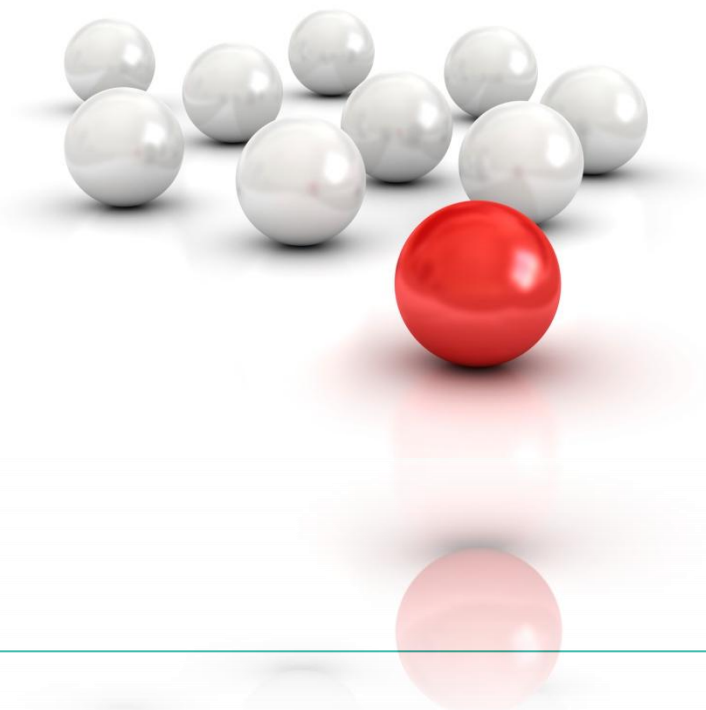
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Năm sinh: 1956 ▪ Nơi sinh: Hải Dương ▪ CMND: 271777640 do CA Đồng Nai cấp ngày 15/11/2002
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chăn nuôi
Quá trình công tác	<p>1984 - 1997: Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương</p> <p>12/1997 - 1999: Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn</p> <p>12/1999 - 09/2009: Trưởng trại Đông Phương, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.</p> <p>09/2009 – nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc</p>
Cổ phiếu nắm giữ	<p>Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ</p> <p>Sở hữu cá nhân: 14.820 cổ phiếu, chiếm 0,33% vốn điều lệ</p>
Những người liên quan	Không có



Ông Đinh Trung Liêm – Quyền Kế toán trưởng

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày sinh: 11/8/1955 ▪ Nơi sinh: Biên hòa, Đồng Nai ▪ CMND: 270779585, cấp ngày 04/01/2004 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Kế toán
Quá trình công tác	<p>1977 - 1986: Kế toán Nông trường QĐ Sông Ray – Đồng Nai</p> <p>1987 - 1997 : Kế toán Lâm trường Mã Đà</p> <p>1998 - nay: Kế toán Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn</p>
Cổ phiếu nắm giữ	<p>Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ</p> <p>Sở hữu cá nhân: 7.665 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ</p>
Những người liên quan	Không có

Thay đổi Ban điều hành trong năm 2012 : Không có



Số lượng cán bộ, nhân viên và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

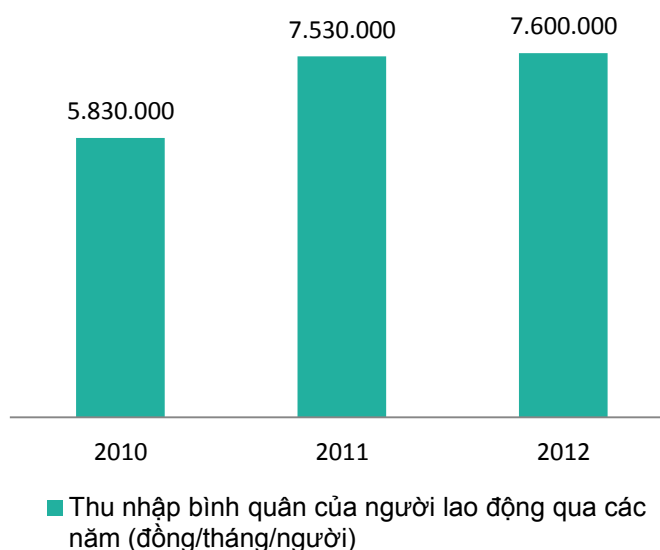
Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Báo cáo nhân lực công ty (tính đến 31/12/2012)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ		
1	Đại học	22	12%
2	Trung cấp	51	28%
4	Khác	112	61%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	28	15%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	157	85%
	Tổng cộng	185	100%

Nhận thức được tầm quan trọng của con người trong tổ chức, với lực lượng cán bộ nhân viên chủ chốt, Công ty luôn nỗ lực duy trì mức thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo động lực cho mọi thành viên trong tổ chức cống hiến và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Không những vậy, Công ty còn chú trọng x

tốt



. Tạo môi trường tốt nhất để cán bộ nhân viên trong Công ty phát huy hết khả năng, tận tâm phục vụ vì mục tiêu phát triển chung của tập thể.

Chính sách lương, thưởng

Công ty đã xây dựng quy chế lương, thưởng quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhận. Mức lương của người lao động trực tiếp được hưởng tùy thuộc vào loại công việc, định mức lao động, chỉ tiêu kỹ thuật đảm nhận và kết quả công việc người lao động thực hiện. Mức lương của người lao động gián tiếp được hưởng theo hệ số do Hội đồng tư vấn đề xuất và Giám đốc Công ty quyết định căn cứ trên tính chất công việc, năng lực và kết quả làm việc của người lao động.

Công ty đảm bảo trả lương cho người lao động không thấp hơn quy định của nhà nước. Đồng thời, Công ty thực hiện những chế độ bảo đảm các chính sách xã hội cho người lao động theo Luật lao động, và Thỏa ước lao động tập thể.

Chính sách phúc lợi cho Cán bộ công nhân viên

Công ty thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, các chế độ khác như hiếu hỉ, cưới hỏi, v.v...



Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Dự án xây mới trại heo

Dự án được thực hiện tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc với diện tích gần 30 ha. Tổng dự toán cho quy mô định hình 4.800 nái là 131 tỷ đồng và sẽ hoàn toàn dựa vào nguồn vốn tự có, không vay ngân hàng để tài trợ cho dự án. Hiện tại dự án đã được thẩm định, dự toán thực hiện đầu tư giai đoạn I khoảng 70 tỷ đồng.

Dự án xử lý nước thải tại Trại heo Phú Sơn

Dự án xử lý nước thải đã được ĐHĐCĐ và HĐQT đồng ý đầu tư tiếp giai đoạn 2. Hiện nay dự án đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm đối với nước thải đầu ra đạt cột B và kinh phí gần 3 tỷ đồng.

Một số các vấn đề khác: như đã thu hồi vốn tại Liên doanh khu dân cư xã Hồ Nai 3; vấn đề thu hồi công nợ, các thủ tục về đất đai thuộc tài sản của Công ty vẫn được duy trì kiểm soát tốt.

Các công ty con, công ty liên kết

Không có



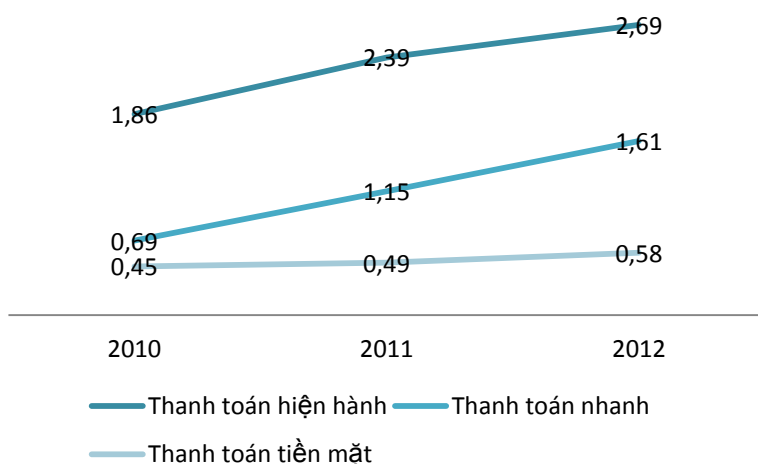
Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012
1. Khả năng thanh toán			
Thanh toán hiện hành	Lần	2,39	2,69
Thanh toán nhanh	Lần	1,15	1,61
Thanh toán tiền mặt	Lần	0,49	0,58
2. Cơ cấu vốn			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	73,17	74,09
Nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	24,83	24,40
Nợ dài hạn/Tổng tài sản	%	1,99	1,50
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,67	34,97
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	26,83	25,91
3. Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	24,86	20,54
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,40	3,78
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,62	1,21
4. Khả năng sinh lời			
Biên lợi nhuận gộp		21,25%	10,74%
Biên lợi nhuận sau thuế		14,98%	8,77%
ROA		24,28%	10,57%
ROE		32,48%	14,36%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 của PSL

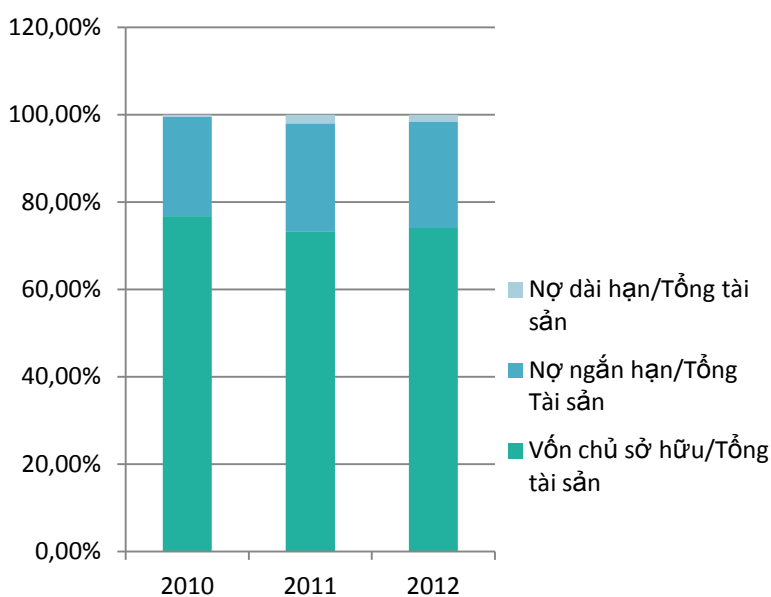
Khả năng thanh toán



Khả năng thanh toán của công ty duy trì xu hướng tăng trong những năm gần đây. Thực tế Công ty luôn chủ động được nguồn vốn lưu động trong hoạt động, tài sản ngắn hạn của công ty qua các năm đều tăng mạnh trong khi nợ ngắn hạn tăng không đáng kể (đặc biệt

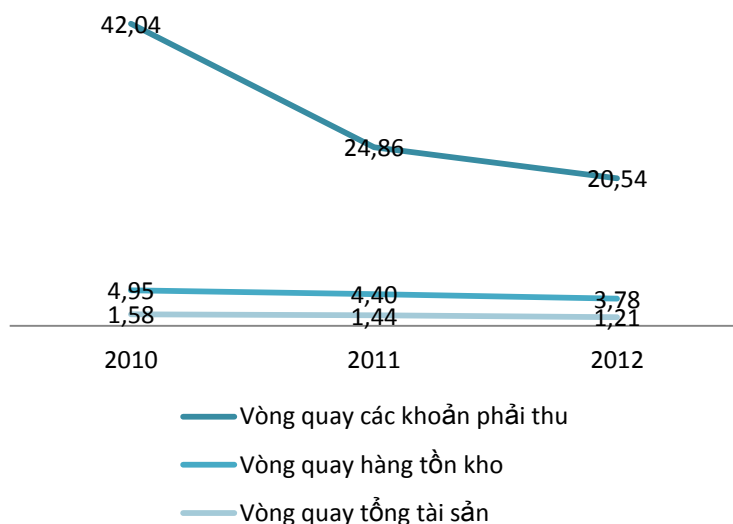
công ty không sử dụng vốn vay ngắn hạn). Cụ thể, hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh đến cuối năm 2012 đều lớn hơn 1 (lần lượt là 2,69 lần và 1,61 lần) và ở mức khá cao so với một số doanh nghiệp cùng ngành, cho thấy công ty vẫn giữ được mức an toàn cao trong hoạt động. Hệ số thanh toán tiền mặt cũng cải thiện so với 2011, khi công ty tiếp tục cải thiện dòng tiền hoạt động. Nhìn chung Công ty đang hoạt động trong tình trạng an toàn.

Cơ cấu vốn



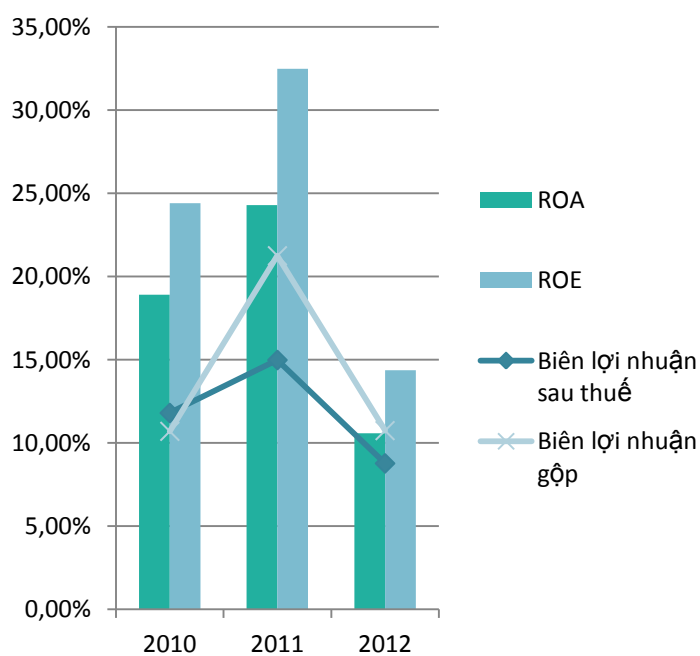
Cơ cấu vốn trong năm 2012 thể hiện khả năng tự chủ nguồn vốn trong hoạt động của Công ty vẫn khá tốt. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng tài sản tăng nhẹ, từ mức 73,17% năm 2011 lên 74,09% năm 2012. Mức vay nợ không quá cao, hệ số tổng nợ/tổng tài sản chỉ ở mức 25,91%.

Năng lực hoạt động



Mặc dù khoản phải thu trong năm giảm mạnh do công ty gần hoàn thành việc thu tiền chuyển nhượng đất (gần 5,2 tỉ đồng) từ công ty TNHH Anh Khởi Đạt và khoản đóng trước tiền mua đất của công ty TNHH Vườn Xoài (4,76 tỉ đồng), vòng quay các khoản phải thu trong năm 2012 của công ty vẫn tiếp tục giảm. Nguyên nhân là do doanh thu trong năm sụt giảm đến 12,1%. Vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm 2011 chủ yếu do công ty chủ động dự trữ nguyên vật liệu, nhằm giảm rủi ro biến động giá của nguồn thức ăn chăn nuôi đầu vào, đảm bảo hoạt động chăn nuôi được ổn định. Cùng với đó, vòng quay tổng tài sản cũng theo hướng suy giảm (từ 1,44 vòng năm 2011 xuống 1,21 vòng năm 2012).

Khả năng sinh lời



Trong năm 2012, giá thành thức ăn gia súc, gia cầm leo thang đã làm giá vốn hàng bán tăng mạnh, khiến lợi nhuận gộp sụt giảm nhiều so với năm 2011. Cùng với đó, cầu tiêu thụ thịt heo cũng giảm do người tiêu dùng hạn chế sử dụng thịt heo vì lo sợ có hóc-môn tăng trưởng đã làm doanh thu giảm đáng kể. Mặc dù trong năm công ty đã quản lý chi phí khá tốt nhưng lợi nhuận trong năm vẫn giảm, kéo theo đó là các hệ số về khả năng sinh lời của công ty đều có xu hướng giảm.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 4.500.000 cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

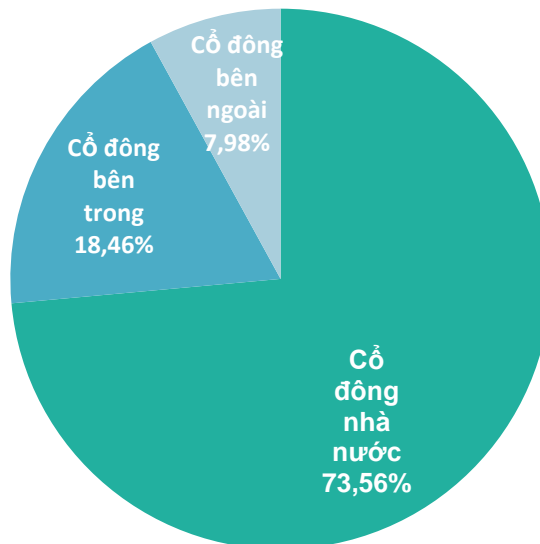
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 4.500.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2012

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Nhà nước	3.310.088	73,56%
II	Nội bộ (*)	830.632	18,46%
III	Bên ngoài	359.280	7,98%
	- Trong nước	359.180	7,98%
	- Nước ngoài	100	0,002%
Tổng cộng		4.500.000	100%



(*) Cổ đông nội bộ: bao gồm cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, CBCNV của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, không bao gồm cổ đông Nhà nước.

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông nhà nước				
	Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3.310.088	73,56%



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số thuận lợi và khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã trải qua năm 2012 với những thuận lợi và khó khăn như sau:

Thuận lợi

Con người: Đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề đã trải qua nhiều năm gắn bó với nghề nên đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm.

Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất kỹ thuật chăn nuôi heo đã khấu hao gần hết, phần còn lại là không lớn, góp phần vào kết quả SXKD.

Nguồn vốn: Trong năm, hoạt động SXKD chủ yếu bằng nguồn vốn tự có, không phải đi vay; nguồn tiền tạm nhàn rồi được gửi ngân hàng hưởng lãi suất vào thời kỳ cao điểm, do đó đã góp phần mang lại lợi nhuận tài chính với số tiền: 3.976 triệu đồng

Thương hiệu: Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu cho sản phẩm heo giống, heo thịt, gà giống, gà thịt mang thương hiệu Phú Sơn. Năm 2012 giá bán sản phẩm heo giống của Công ty là rất cao vượt trên tất cả các công ty nước ngoài như CP, Japfa ..., giá bán sản phẩm heo thịt là ngang bằng.

Khó khăn

Dịch bệnh: Dịch bệnh luôn là mối đe dọa thường xuyên với khí hậu mùa lạnh là dịch bệnh tiêu chảy cấp (PED), FMD, PRRS. Dịch bệnh đã làm chi phí tăng lên bao gồm chi phí cho phòng và trị bệnh làm tăng giá thành sản phẩm, chi phí này chiếm 7 % trong cơ cấu giá thành.

Giá bán sản phẩm: Giá bán sản phẩm thấp dưới giá thành kéo dài làm cho hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm rất khó khăn, đặc biệt là giá gà giống, gà thịt, trứng gà, heo hậu bị, heo thịt. Trong các loại sản phẩm, duy nhất chỉ có heo giống của Phú Sơn là khả quan.

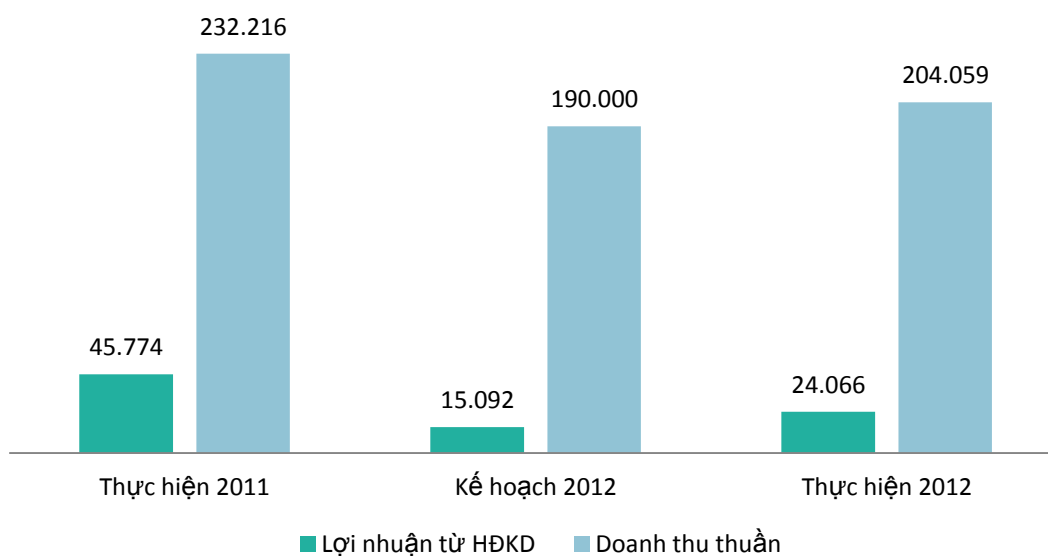
Môi trường: Công ty luôn ý thức bảo vệ môi trường, tuân theo các quy định về môi trường. Tuy nhiên hiện tại chi phí cho môi trường khá cao, trong bối cảnh khó khăn hiện tại đã góp phần làm tăng giá thành sản phẩm.

Tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011
1	Sản lượng hàng hóa tiêu thụ					
	- Heo giống	Tấn	784	1.192	152	151
	- Heo thịt	Tấn	2.363	2.937	124	86
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	190.000	212.381	112	88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.092	23.947	159	52
4	Tỷ suất LN/vốn	%	11,99	20,50	171	42
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3.811	6.304	165	54
6	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.998	18.118	113	98
7	Lao động bình quân	Người	202	194	96	95
8	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/th	6,6	7,8	118	103

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của PSL



Với nhận định tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2012 sẽ gặp nhiều khó khăn nên CTCP Chăn nuôi Phú Sơn đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm cẩn trọng và phù hợp với tình hình thị trường. Kế thúc năm tài chính 2012, kết quả doanh thu vượt kế hoạch 7%, lợi nhuận trước thuế đạt 159% so với thực hiện năm 2011 và tỷ lệ cổ tức đạt mức kế hoạch đề ra (15%). Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp không thể hoàn thành kế hoạch đề ra, một số công ty báo cáo lỗ, việc kết quả kinh doanh thực hiện vượt mức so với kế hoạch đề ra là một thành quả rất đáng khích lệ dành cho CTCP Chăn nuôi Phú Sơn.

Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trong năm 2012

Giải pháp tổng thể để tận dụng thời cơ thuận lợi và khắc phục khó khăn là tập trung vào các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và tổ chức sản xuất theo kế hoạch.

Tổ chức sản xuất

Triển khai kế hoạch

Ngay từ đầu năm, Công ty đã phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cụ thể đến các trại, đội, tổ sản xuất. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất này, Công ty lập ra định mức khoán sản phẩm đến tận công nhân lao động. Các chỉ tiêu khoán sản phẩm dựa vào các chỉ tiêu tăng trọng, tiêu tốn thức ăn, tỷ lệ nuôi sống của từng hợp đồng được cập nhật định kỳ. Công ty có các chính sách khen thưởng phù hợp để kịp thời động viên tinh thần làm việc của CBCNV .

Điều hành kế hoạch sản xuất

Trong quá trình tổ chức sản xuất, kế hoạch sản xuất luôn là mục tiêu phải nỗ lực hoàn thành. Kế hoạch SXKD là kế hoạch sản xuất ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng và mang lại hiệu quả cho Công ty.

Trong năm 2012 các sản phẩm của Công ty gồm heo giống, heo thịt, gà giống, gà thịt, trứng gà, tinh heo, cá sấu. Căn cứ vào xu thế giá thị trường, năm 2012 các sản phẩm được xác định là không có lời bao gồm : gà giống, gà thịt, trứng gà, heo thịt, heo hậu bị. Công ty đã có các quyết định cụ thể:

- ▶ Ngừng chăn nuôi gà vì thấy rằng vòng quay của gà là rất nhanh, năng suất chăn nuôi gà tại Công ty thấp, khó khắc phục vì kinh nghiệm kỹ thuật còn hạn chế. Với những lý do này chăn nuôi gà trước mắt là lỗ nhưng lâu dài cũng không hiệu quả, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty quyết định bỏ hẳn sản phẩm gà ra khỏi danh mục sản phẩm, cải tạo trại gà hiện có để chăn nuôi heo. Theo đó, Công ty đã hạn chế được lỗ từ việc ngừng hoạt động chăn nuôi gà.
- ▶ Tăng cường bán heo giống, giảm chăn nuôi heo thịt vì dự báo giá heo thịt giảm sâu và kéo dài. Theo đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất bằng cách tăng cường bán heo giống, giảm nuôi heo thịt. Quyết định trên đã góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.
- ▶ Tăng quy mô đàn nái: Vì phải tận dụng Trại gà sau khi ngừng chăn nuôi gà, Công ty đã tận dụng những vật tư tại trại heo Đông Phương chuyển về để sửa chữa lắp đặt chuồng nuôi nái tại Trại gà. Vì môi trường ở đây không thể tiếp tục nuôi heo thịt, Công ty đã định hướng chăn nuôi heo nái tại đây để góp phần tăng số lượng heo giống bán ra.
- ▶ Bảo vệ môi trường : Đi đôi với kế hoạch sản xuất và nhằm có cơ sở để xin gia hạn thời gian di dời Trại heo Phú Sơn thêm một vài năm so với thời điểm di dời 31/12/2014 theo quyết định của Tỉnh, Công ty đã tiếp tục làm dự án xử lý nước thải giai đoạn 2 tại Trại heo Phú Sơn để nước thải đạt cột B, đồng thời tiếp tục đầu tư làm hầm xử lý nước thải phù hợp với quy mô tại Trại gà.

Giải pháp kỹ thuật

Giải pháp kỹ thuật bao gồm giống, thức ăn, thú y nhằm giải quyết các vấn đề về năng suất, duy trì thương hiệu.

Về năng suất : Nếu năm 2010, chỉ tiêu KTKT thấp nhất chỉ đạt 13,46 cho heo giống, 15,06 cho heo thương phẩm tại Phú Sơn và 15 con cai sữa/nái/năm cho heo Long Thành thì đến năm 2012, chỉ tiêu này đã vượt lên đáng kể, số con cai sữa/nái/năm của heo giống gốc tăng 3,06 con, thương phẩm 1 tăng 2,79 con, thương phẩm 2 tăng 3,26 con và Long Thành tăng 2,73 con nhờ các biện pháp kỹ thuật hỗ trợ. Đây là một kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên tỷ lệ heo chết qua các giai đoạn vẫn còn cao, tỷ lệ đẻ còn thấp so với yêu cầu, tỷ lệ loại nái còn rất cao tại Phú Sơn tới 60%. Hội nghị Kỹ thuật đã chỉ ra mặt yếu ở khâu này và đang có hướng khắc phục trong năm 2013.

Giải pháp quản lý

Công tác quản lý đã đi vào chiều sâu nhằm không để xảy ra tham ô lãng phí, tiết kiệm chi phí; các khoản kiểm soát bao gồm: kiểm soát vật tư mua vào, xuất vật tư phục vụ sản xuất và bán sản phẩm.

Kiểm soát xuất - nhập - tồn vật tư

Kiểm soát vật tư mua vào: vật tư mua vào là những vật tư có chất lượng với giá cả cạnh tranh ở thị trường. Để đảm bảo mua được mức được mức giá tốt nhất, Công ty đã thành lập hội đồng kiểm soát giá cả bao gồm Ban giám đốc, Phòng kinh doanh, Phòng kỹ thuật, Xưởng chế biến thức ăn đề xuất, Giám đốc quyết định.

Kiểm soát vật tư xuất ra: sản phẩm xuất ra là thức ăn, thuốc thú y. Các vật tư được xuất theo định mức và nhu cầu thực tế; khi xuất ra tới nơi sử dụng đều có chữ ký của người sử dụng.

Cân đối giữa nhập và xuất: Để đảm bảo mức hao hụt ở mức thấp nhất, định kỳ hàng tuần, các thông tin từ nhập, xuất được tổng hợp báo cáo cho Ban Giám đốc. Tất cả các thông tin không phù hợp đều phải có giải trình. Theo đó, trong năm 2012, mức hao hụt của một số nguyên liệu như bắp, mì lát, v.v... đều ở mức độ cho phép.

Kiểm soát sản phẩm bán ra

Nhằm có doanh thu chính xác, không thất thoát, các số liệu sản phẩm xuất ra bao gồm các loại heo được cập nhật mỗi ngày. Sản phẩm bán ra bao gồm số con, số kg, bán ra phải được kỹ thuật và kế toán xác nhận, đơn giá bán do Hội đồng tư vấn đề xuất, Giám đốc quyết định. Hàng tuần có báo cáo cân đối, các thông tin không chính xác phải được giải trình và khắc phục. Ngoài ra, các vật tư xuất sử dụng như vaccin đắt tiền, kháng sinh đắt tiền đang được đưa vào quy trình kiểm soát.

Tổng kết năm 2012, để hoàn thành kế hoạch sản xuất, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động đề ra tất cả các giải pháp nhằm kiểm soát sản xuất và đạt được kế hoạch. Đến nay các biện pháp này đã đi vào nề nếp và phát huy tác dụng. Theo đó, mang lại hoạt động SXKD hiệu quả, thương hiệu Công ty được khẳng định, đời sống CBCNV được cải thiện.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện theo chỉ đạo từ HĐQT, Ban Giám Đốc công ty đã thực hiện một số cải tiến quan trọng trong năm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh:

Về kỹ thuật:

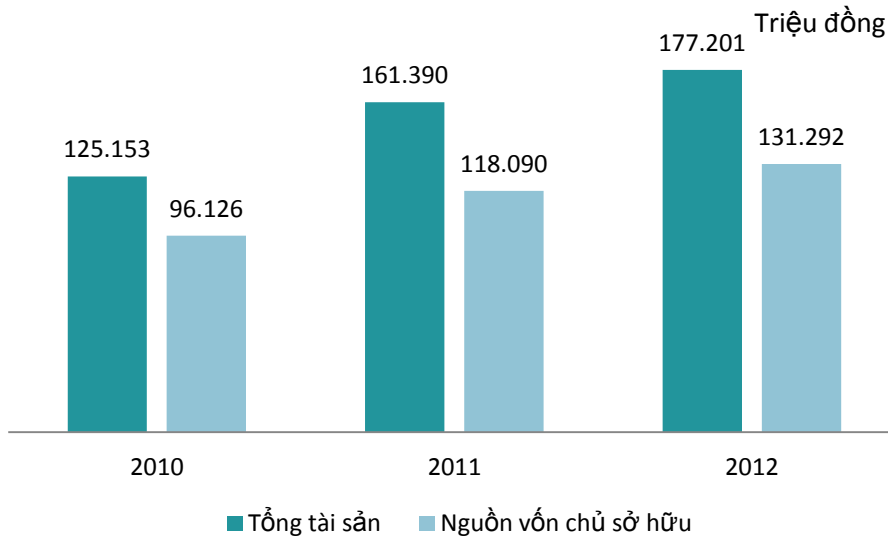
Quan tâm đặc biệt đến chăm sóc heo nái bầu, hậu bị, nái đẻ và heo cai sữa. Để kiểm soát được các khâu phối giống, chăn nuôi tốt heo nái bầu, nái nuôi con. Tổ chức công tác chủng ngừa, bỏ vaccin PRRS sống mà sử dụng vaccin PRRS chết trên đàn heo nái, ủ ấm heo theo mẹ, heo cai sữa.

Về quản lý:

- ▶ Thay đổi một số cán bộ trong bộ máy, tăng cường công tác kiểm tra;
- ▶ Nhận định xu thế thị trường để có quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp;
- ▶ Kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, bằng các quy định và có báo cáo tuần, tháng, quý và đề ra phương hướng;
- ▶ Sử dụng quay vòng đồng vốn tốt.

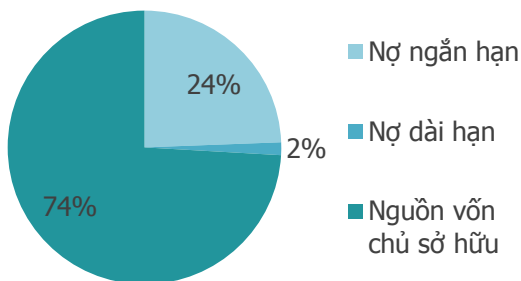


Tình hình tài chính

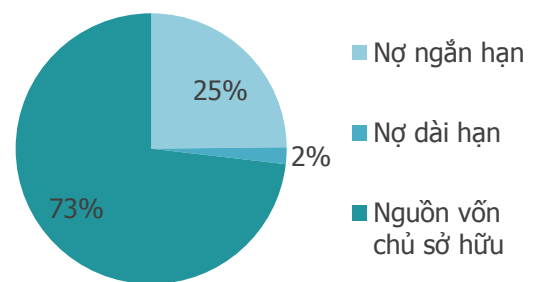


Tổng tài sản công ty tính đến ngày 31/12/2012 đạt 177.200 triệu đồng. Cơ cấu tài sản của Chăn nuôi Phú Sơn khá an toàn khi tài sản của công ty chủ yếu được tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Mặc dù tỷ trọng có giảm nhẹ 1% trong năm 2012, vốn chủ sở hữu vẫn chiếm 73% trong tổng nguồn vốn công ty trong năm 2012. Trong năm 2012, công ty tiếp tục tăng nguồn vốn cho Quỹ đầu tư và phát triển từ 46,6 tỷ đồng lên 65,6 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản 2011



Cơ cấu tài sản 2012



Về các nguồn vốn từ bên ngoài, trong năm 2012, Công ty tiếp tục thể hiện khả năng độc lập và tự chủ cao về nguồn vốn khi không có khoản vay ngắn hạn nào. Nợ dài hạn trong năm 2012 giảm từ 3,2 tỷ đồng xuống còn 2,7 tỷ đồng do công ty không tiếp tục trích dự phòng trợ cấp mất việc làm. Khoản vay dài hạn duy nhất là của Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai với thời hạn

vay 60 tháng. Công ty được hưởng lãi suất ưu đãi, nên có thể xem đây là khoản vay khá an toàn.

Giá trị sổ sách

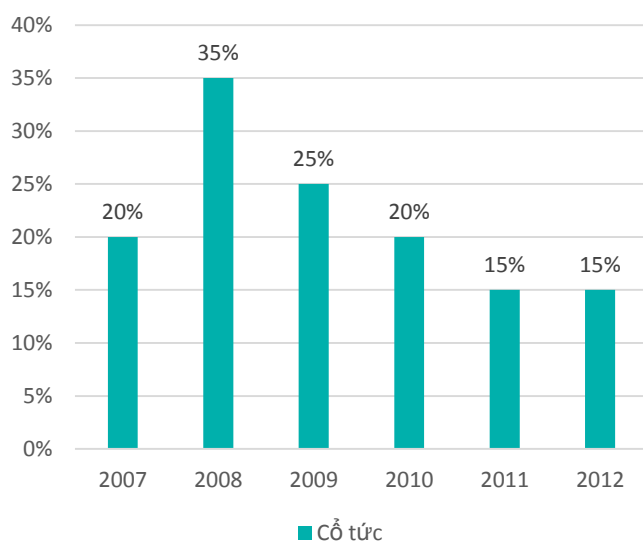
Vốn chủ sở hữu*	Đồng	131.292.021.775
Tổng Số lượng cổ phiếu đang lưu hành*	Cổ phiếu	4.500.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu*	Đồng/CP	29.176

Ghi chú: Tính tại thời điểm 31/12/2012

Những thay đổi về vốn điều lệ

Trong năm 2012, công ty không thay đổi vốn điều lệ, vẫn giữ nguyên ở mức 45.000.000.000 đồng.

Cổ tức



Trong năm 2012, công ty đã thực hiện hai đợt chi trả cổ tức như sau:

- ▶ Ngày 14/05/2012, chốt danh sách đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2011, tỉ lệ 13% (1.300 đồng/cổ phiếu).
- ▶ Ngày 28/08/2012, chốt danh sách đăng ký cuối cùng tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt tỉ lệ 7% (700 đồng/cổ phiếu)

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2013

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và ngành chăn nuôi nói riêng, nhận thức rõ mục tiêu, định hướng phát triển chiến lược của Công ty, kế hoạch kinh doanh trong năm 2013 được đặt như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2013
I	Sản lượng hàng hóa thực hiện		
	<i>Heo giống</i>	Tấn	1.140
	<i>Heo thịt</i>	Tấn	2.400
II	Doanh thu bán hàng	Triệu đồng	181.000
III	Lợi nhuận	Triệu đồng	17.500
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.431
V	Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Triệu đồng	7,68
VI	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	%	13,06

Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

Bước sang năm tài chính 2013, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu phát triển bền vững, những khó khăn, thách thức trong ngành chăn nuôi vẫn ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể sau:

Giải pháp kỹ thuật

Nâng cao năng suất: Hội nghị kỹ thuật đầu năm đã đặt ra các mục tiêu và các giải pháp đồng bộ về thức ăn, thú y, con giống nhằm đưa năng suất chăn nuôi lên cao. Trong đó thương hiệu là vấn đề quan trọng cần duy trì, chính thương hiệu đã giúp cho Phú Sơn hoạt động hiệu quả.

Tiết kiệm giá thành: Công ty đã rà soát tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất theo phương châm tiết kiệm. Theo đó có ba khâu cần rà soát kỹ đó là thức ăn, thú y, sử dụng vật tư, điện, nước. Các bộ phận trong sản xuất chăn nuôi, các phòng ban trong Công ty phải đăng ký tiết kiệm theo chủ trương này. Chương trình tiết kiệm này phải được duy trì thường xuyên, lâu dài, có kiểm tra, kiểm soát.

Tiết kiệm trong phân phối tiền lương: Vì lo ngại không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, Công ty đã xây dựng phương án trả lương theo hướng tạm ứng lương tháng, quý; 20% tổng quỹ lương còn lại sẽ được hoàn trả khi Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận.

Giải pháp quản lý

Theo dõi sát sao giá thành và giá bán để điều chỉnh kịp thời kế hoạch sản xuất theo hướng sản phẩm có lời được tăng cường, sản phẩm lỗ phải được kiểm soát tối đa. Điều chỉnh công thức thức ăn cho phù hợp nhu cầu sinh lý của đàn heo nhưng phải phù hợp với giá nguyên liệu, những nguyên liệu có giá giảm phải điều chỉnh tăng, nguyên liệu có giá cao phải điều chỉnh giảm phù hợp giá nguyên liệu thị trường.

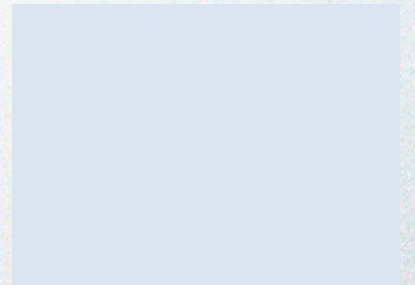
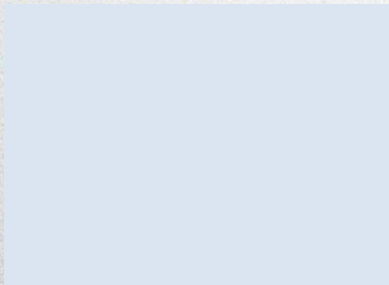
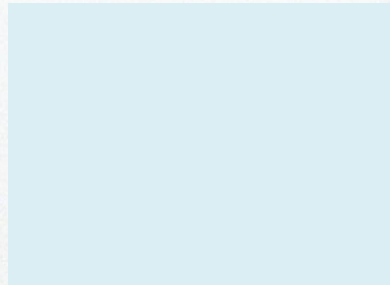
Thực hiện tiết kiệm, ưu tiên sửa chữa các tài sản khi có nhu cầu cần thiết.

Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng Trại heo mới tại Xuân Phú, Xuân Lộc như:

- ▶ Bán Cửa hàng An Chu tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom;
- ▶ Bán khu đất tại ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tổng quan nền kinh tế vĩ mô và ngành chăn nuôi

Bắt đầu năm 2012 với những thách thức còn tồn đọng trong năm 2011, những số liệu thống kê vĩ mô cho thấy nền kinh tế đất nước vẫn đang trong giai đoạn rất khó khăn. Các biện pháp, chính sách tiền tệ, tài khóa thắt chặt của Chính phủ từ năm 2011 đã khiến nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, CPI giảm tốc nhưng các mặt hàng thiết yếu như xăng, điện, nước vẫn tăng giá gây ảnh hưởng rất lớn đến sức cầu nội địa. Hàng tồn kho tiếp tục trong tình trạng ứ đọng cao, các đơn hàng sụt giảm đáng kể. Tuy vậy, hành động và những giải pháp của Chính phủ giúp đã làm an lòng những nhà đầu tư và khôi phục lòng tin đối với tiền đồng, được minh chứng bằng việc lạm phát đã được kiểm chế, giảm từ đỉnh điểm 23% hồi tháng 08/2011 xuống còn 7,5% trong tháng 12/2012, tỷ giá không chính thức dao động không nhiều, trong biên độ ± 1 % so với tỷ giá chính thức hầu như suốt cả năm.

Trong khi đó, tình hình chăn nuôi cũng không mấy khả quan. Nhìn chung, ngành chăn nuôi heo, gà trong năm 2012 khá ảm đạm. Nếu năm 2011, ngành chăn nuôi gặt hái nhiều thành công về giá cả thì trong năm 2012, giá các loại thức ăn đầu vào liên tục tăng cao nhưng giá các loại gia súc, gia cầm đầu ra lại giảm mạnh. Trong 3 tháng đầu năm, giá heo luôn ổn định ở mức cao, tuy nhiên khi bước vào Quý II/2012, khi các tin tức về hóc-môn tăng trưởng có trong thức ăn heo được công bố rộng rãi, thị trường chăn nuôi heo bị xáo trộn nghiêm trọng. Theo đó, người tiêu dùng trở nên không tin tưởng và hạn chế tiêu dùng thịt heo, dẫn đến giá heo sụt giảm kéo dài đến cuối năm. Thêm vào đó, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến hết sức phức tạp và căng thẳng, đáng chú ý là dịch heo tai xanh PRRS và tiêu chảy cấp trên heo con xảy ra vào giữa năm, gây ảnh hưởng lớn đến công tác sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.



Kết quả sản xuất kinh doanh 2012

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	131.292.022	118.090.316
Vốn điều lệ	45.000.000	45.000.000
Doanh thu thuần	204.058.644	232.216.343
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	<i>-12%</i>	<i>23,20%</i>
Lợi nhuận gộp	21.919.785	49.338.949
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>10,74%</i>	<i>21,25%</i>
Lợi nhuận trước thuế	23.947.405	46.422.286
<i>Tăng trưởng LNTT</i>	<i>-48,41%</i>	<i>71,90%</i>
Lợi nhuận sau thuế	17.901.216	34.790.890
<i>Biên LNST</i>	<i>8,77%</i>	<i>14,98%</i>
<i>Tăng trưởng LNST</i>	<i>-48,55%</i>	<i>57,00%</i>
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	3.978	7.731
ROA	10,57%	24,30%
ROE	14,36%	32,50%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của PSL

Năm 2012, tình hình SXKD của các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhất là các doanh nghiệp chăn nuôi (do ảnh hưởng của dịch bệnh gia súc, gia cầm, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng cao, giá bán heo, gà không ổn định, có thời điểm giá bán giảm xuống thấp hơn giá thành, v.v...). Tuy nhiên, Công ty cũng tận dụng được cơ hội khi mặt bằng giá heo bình quân trong 6 tháng đầu năm tăng lên cao. Vượt qua những khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp trong SXKD, kỹ thuật để đạt kết quả kinh doanh năm 2012. Cụ thể, lợi nhuận vượt 58,2% so kế hoạch; vốn công ty được bảo toàn và tăng trưởng 7,6 %. Tình hình tài chính Công ty ổn định, Công ty không có nợ vay ngắn hạn và các khoản tiền nhàn rỗi thực hiện gửi ngân hàng. Tuy nhiên trong tương lai, với định hướng triển khai xây dựng Trại heo mới có trị giá đầu tư lớn,

Công ty cần phải xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động và đầu tư hiệu quả.

Chỉ tiêu	2011	2012
Giá vốn hàng bán trên doanh thu	78,75%	89,26%
Chi phí tài chính trên doanh thu	0,00%	0,08%
Chi phí bán hàng trên doanh thu	0,07%	0,07%
Chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu	2,36%	2,45%

Trong năm, Công ty đã kiểm soát tốt các chi phí hoạt động kinh doanh, thực tế chi phí bán hàng giảm khoảng 16,4% so với năm 2011, tỉ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu duy trì ở mức tương đương năm 2011 (2,5%), trong khi chi phí tài chính tăng do phát sinh khoản lãi vay 168 triệu đồng.

Hội đồng quản trị nhận định trong năm 2012, tuy kết quả kinh doanh giảm so với năm 2011 nhưng vẫn đánh giá cao nỗ lực phấn đấu hết mình của toàn thể CBCNV trong năm vừa qua, đặc biệt là việc quản lý tốt chi phí và hoàn thành được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội cổ đông đề ra.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo, điều hành tất cả các mặt hoạt động của công ty một cách sát sao, kịp thời và đúng đắn. Ban Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời về tình hình kinh doanh của Công ty để Hội đồng quản trị có những thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường.

Hội đồng quản trị nhận định Ban giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ của mình trong năm 2012. Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt như kỳ vọng, nhưng Hội đồng quản trị nhất trí cho rằng đây là kết quả đáng ghi nhận trong tình hình khó khăn của ngành chăn nuôi hiện nay, toàn thể Ban giám đốc, CBCNV đã cố gắng nỗ lực hết mình và hoàn thành các kế hoạch được giao.

Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Nền kinh tế năm 2013 được dự báo sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế có thể sẽ không cao hơn nhiều so với năm 2011. Trong bối cảnh đó, ngành chăn nuôi trong năm 2013 sẽ còn đối mặt với những rủi ro nhất định, nhất là các rủi ro về dịch bệnh, điều kiện thời tiết và giá cả thức ăn đầu vào.

Căn cứ vào tình hình trên, HĐQT đã thảo luận, bàn bạc và nhất trí đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013 như sau:

- ▶ Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- ▶ Công ty xác định chỉ độc canh chăn nuôi heo, đây là mặt hàng kinh doanh hiệu quả và cắt giảm hoạt động các mặt hàng không hiệu quả. Theo chủ trương này các mặt hàng heo giống có lời; heo thịt bấp bênh không ổn định. Heo hậu bị lỗ, gà lỗ nặng. Theo đó, Công ty thực hiện điều chỉnh tăng cường bán heo giống, giảm tối đa heo thịt và ngưng hẳn chăn nuôi gà.
- ▶ Chủ động nghiên cứu thêm một số hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính hoặc Công ty có thể mạnh. Vì thực tế, chăn nuôi heo là hoạt động sản xuất kinh doanh chính hiện nay của công ty và Công ty không có hoạt động kinh doanh nào khác. Theo đó, kế hoạch mở rộng ngành nghề được chú trọng để Công ty có thể chủ động sản xuất kinh doanh trong trường hợp hoạt động chăn nuôi heo không còn hiệu quả trong thời gian dài.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thông tin các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Văn Mỹ: xem thông tin Ban giám đốc

Ông Hà Văn Sơn: xem thông tin Ban giám đốc

Ông Nguyễn Tử Mục – Phó Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Quảng Nam
- CMND: 270454610, cấp ngày 20/07/2004, tại Đồng Nai

Trình độ chuyên môn

Đại học Kinh tế

Quá trình công tác

01/1988 - 6/2005: làm việc tại Công ty Thuốc lá Đồng Nai – Chức vụ TP Kinh doanh

07/2005 – nay: làm việc tại Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – chức vụ Giám đốc Kinh doanh

Cổ phiếu nắm giữ

Đại diện nắm giữ: 800.000 cổ phiếu, chiếm 17,78% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

Những người liên quan

Không có



Ông Trần Văn Cẩn – Ủy viên HĐQT

- Năm sinh: 1956
- Nơi sinh: Hải Dương
- CMND: 271777640 do CA Đồng Nai cấp ngày 15/11/2002

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư chăn nuôi

Quá trình công tác

1984 - 1997: Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương

12/1997 - 1999: Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn

12/1999 - 09/2009: Trưởng trại Đông Phương, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

09/2009 – nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc

Cổ phiếu nắm giữ

Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 14.820 cổ phiếu, chiếm 0,33% vốn điều lệ

Những người liên quan

Không có



Ông Nguyễn Văn Khâm – Ủy viên HĐQT

- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Xã Phong Phú – Huyện Hương Khê – Hà Tĩnh
- CMND: Số 272122178 do CA Đồng Nai cấp ngày 07/03/2007

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư

Quá trình công tác

1985 - 1992: Đội trưởng Trung tâm nghiên cứu cây bông Nha Hồ

1993 - 1994: TP Hành chính Cục Thống kê Ninh Thuận

1994 - 1996: Cục Thống kê Đồng Nai

1996 - 08/2008: Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

09/2008 - nay: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Cổ phiếu nắm giữ

Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 117.780 cổ phiếu, chiếm 2,62% vốn điều lệ



Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng Quản Trị:

- ▶ HĐQT giám sát các hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- ▶ Ban hành kịp thời các quyết định, nghị quyết, văn bản phê duyệt các quy định, quy chế để chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- ▶ Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với pháp luật.
- ▶ Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám Đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

Các quyết định của HĐQT trong năm 2012

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-HĐQT	09/03/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2012 - Trích các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2011 - Các dự án
2	06/NQ-HĐQT	18/04/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2011; Kế hoạch SXKD 2012 - Các vấn đề trình ĐHĐCĐ thường niên 2012
3	07/NQ-HĐQT	03/05/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc di dời trại heo Phú Sơn - Xây dựng trại mới để phục vụ cho công tác di dời - Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012 do phải di dời

4	08/NQ-HĐQT	21/07/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2012 - Tình hình thực hiện các dự án - Tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2012 - Phương hướng 6 tháng cuối năm 2012
5	10/HĐQT-BB	25/09/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Bán cổ phần của Công ty Phú Sơn tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai - Về thực hiện dự án xử lý nước thải tại Trại heo Phú Sơn - Nhập ngoại heo giống từ Đan Mạch
6	09/NQ-HĐQT	03/11/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2012 - Tình hình thực hiện các dự án, quản lý tài sản - Phương hướng quý IV/2012 và năm 2013
7	12/HĐQT-BB	30/11/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh lý tài sản tại trại heo Đông Phương

Hoạt động của Hội đồng Quản Trị độc lập không điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Ông Lê Văn Mỹ, Hà Văn Sơn, Nguyễn Tử Mục

Ban Kiểm soát

Thông tin các thành viên Ban kiểm soát

Ông Đinh Văn Hồng – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Năm sinh: 1961
- Nơi sinh: Bà Rịa
- CMND: 271802699 do CA Đồng Nai cấp ngày 21/05/2003

Trình độ chuyên môn

Đại học Tài chính Kế toán Tp.HCM

Quá trình công tác

1984 - 1988: Cán bộ Phòng Kế toán tài vụ Sở Thương nghiệp Đồng Nai
1989 - 12/1989: Kế toán trưởng Xí nghiệp Dịch vụ thương nghiệp Đồng Nai
1990 - 06/2006: Kế toán trưởng Công ty Thương mại Đồng Nai
07/2006 - 11/2006: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Biên Hòa
12/2006 - 06/2007: Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
07/2007 - 08/2010: Kiểm soát viên Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
07/2011 - 04/2012: Phụ trách Kiểm soát viên Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

Cổ phiếu nắm giữ

Đại diện nắm giữ: 650.000 cổ phiếu, chiếm 14,44% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan

Nguyễn Thị Ngọc Hà – Vợ, nắm giữ 1.500 cổ phiếu, chiếm 0,03%

Ông Nguyễn Minh Quang – Thành viên BKS

- Năm sinh: 1963
- Nơi sinh: Huế
- CMND: 271 754 846 do CA Đồng Nai cấp ngày 27/06/2003

Trình độ chuyên môn Kỹ sư chăn nuôi

Quá trình công tác 1987 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
 Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát

Cổ phiếu nắm giữ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 Sở hữu cá nhân: 9 480 cổ phiếu, chiếm 0,21% vốn điều lệ

Những người liên quan Không có

Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa – Thành viên BKS

- Ngày sinh: 20/10/1987
- Nơi sinh: Đồng Nai
- CMND: 272 238 039 do CA tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/5/2008

Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán

Quá trình công tác Từ 2009 đến nay: Công tác tại Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát

Cổ phiếu nắm giữ Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan Không có

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- ▶ Ban kiểm soát có 3 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- ▶ Đại diện Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012;
- ▶ Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2012 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của Công ty;
- ▶ Xem xét chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc điều hành;
- ▶ Thành viên Ban Kiểm soát dự các phiên họp của Hội đồng quản trị liên quan đến chiến lược phát triển và hoạt động kinh doanh của công ty, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012. Ban kiểm soát cũng nhận được Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán của công ty, nhận các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Báo cáo tình hình nhiệm vụ, kế hoạch và các biện pháp thực hiện



Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và Ban Kiểm soát

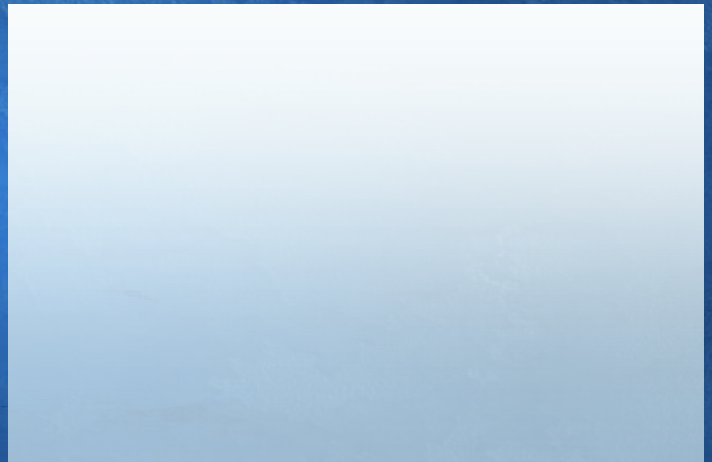
Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng
1	Hội đồng quản trị		
	Lê Văn Mỹ	33.000.000	70.500.000
	Nguyễn Tử Mục	24.750.000	35.250.000
	Hà Văn Sơn	19.800.000	26.437.000
	Trần Văn Cần	19.800.000	26.437.000
	Nguyễn Văn Khâm	19.800.000	26.437.000
2	Ban kiểm soát		
	Đình Văn Hồng	19.800.000	26.437.000
	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	16.500.000	17.625.000
	Nguyễn Minh Quang	16.500.000	17.625.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

Hợp đồng hoặc giao dịch cổ đông nội bộ: không có

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Số:36 /2013/VDAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn được lập ngày 28 tháng 01 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2013



LÊ XUÂN VINH - Giám đốc
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1208/KTV

LƯU HOÀI NAM- Kiểm toán viên
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0972/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VDAC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Chức vụ

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Mỹ	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tử Mục	Phó Chủ tịch
Ông Hà Văn Sơn	Thành viên
Ông Trần Văn Căn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đinh Văn Hồng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên
Ông Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Mỹ	Giám đốc
Ông Hà Văn Sơn	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Căn	Phó Giám đốc
Ông Đinh Trung Liêm	Quyền Kế toán trưởng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 33).

SỰ KIỆN SAU NGÀY SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Tư Vấn Rồng Việt (VDAC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, VDAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600271092 ngày 19 tháng 08 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 07 năm 2009 và lần thứ 2 ngày 22 tháng 08 năm 2012.

- **Vốn điều lệ** : 45.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	3.310.088	33.100.880.000	73,56
Các cổ đông khác	1.189.912	11.899.120.000	26,44
Cộng	4.500.000	45.000.000.000	100,00

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (84 - 061) 3.869.064

Fax : (84 - 061) 3.869.065

Email : phuson.dn@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : **3 6 0 0 2 7 1 0 9 2**

- **Ngành, nghề kinh doanh**

- Chăn nuôi lợn, Chăn nuôi gia cầm (chi tiết chăn nuôi đà điểu);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (chi tiết: bán buôn các loại gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, baba, rắn và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi);
- Chăn nuôi khác (chi tiết: Rắn, baba, cá sấu);
- Bán buôn thực phẩm (chi tiết: Bán buôn thủy sản);
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (chi tiết: Chế biến súc sản, thủy sản);
- Hoạt động thú y (chi tiết: Cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi);
- Xây dựng nhà các loại (chi tiết: xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (chi tiết: Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);
- Nuôi trồng thủy sản nội địa (chi tiết: Sản xuất thủy sản);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: Bán buôn xăng dầu nhớt) (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh);

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



LÊ VĂN MỄ - Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.284.616.805	95.643.865.859
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.048.284.911	19.444.376.570
Tiền	111		25.048.284.911	19.444.376.570
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		34.500.000.000	14.500.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	34.500.000.000	14.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.915.176.328	11.954.765.965
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	2.620.783.435	7.368.062.435
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	165.000.000	77.162.470
3. Các khoản phải thu khác	133	V.5	5.529.669.328	4.836.817.495
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134	V.6	(400.276.435)	(327.276.435)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	46.598.177.750	49.699.723.324
1. Hàng tồn kho	141		46.598.177.750	55.222.590.602
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(5.522.867.278)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.222.977.816	45.000.000
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.8	2.173.977.816	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	49.000.000	45.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.915.903.580	65.745.683.193
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.991.295.154	36.878.208.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	25.846.519.653	30.714.025.514
Nguyên giá	222		67.671.467.026	68.295.462.763
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.824.947.373)	(37.581.437.249)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.191.702.548	4.343.135.032
Nguyên giá	228		4.740.508.718	4.740.508.718
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(548.806.170)	(397.373.686)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	2.953.072.953	1.821.047.500
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	11.250.000.000	18.566.960.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.250.000.000	18.066.960.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258		-	500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		16.674.608.426	10.300.515.147
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	16.674.608.426	10.300.515.147
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		177.200.520.385	161.389.549.052

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		45.908.498.610	43.299.233.470
I. Nợ ngắn hạn	310		43.244.498.610	40.080.246.397
1. Phải trả người bán	312	V.15	13.511.233.613	9.843.951.283
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	-	10.963.759.654
3. Phải trả người lao động	315		4.989.951.759	5.857.504.939
4. Chi phí phải trả	316		-	269.261.200
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	22.067.056.469	9.702.360.035
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	2.676.256.769	3.443.409.286
II. Nợ dài hạn	330		2.664.000.000	3.218.987.073
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	2.664.000.000	2.622.670.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	-	596.317.073
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		131.292.021.775	118.090.315.582
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	131.292.021.775	118.090.315.582
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.739.544.486	1.739.544.486
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		847.499	847.499
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		65.632.242.457	46.625.576.238
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.500.000.000	4.500.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.419.387.333	20.224.347.359
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		177.200.520.385	161.389.549.052



LÊ VĂN MỄ
Giám đốc

li

ĐINH TRUNG LIÊM
Quyền Kế toán trưởng

Anh

LÊ THỊ ANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANHNăm 2012
(Có so sánh số liệu năm 2011)Mẫu B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số liệu	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		204.058.643.972	232.216.343.384
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	204.058.643.972	232.216.343.384
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	182.138.859.403	182.877.394.875
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.919.784.569	49.338.948.509
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.457.618.634	2.068.018.323
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	168.022.000	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>168.022.000</i>	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	136.996.000	163.776.110
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.006.615.865	5.468.716.701
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.065.769.338	45.774.474.021
11. Thu nhập khác	31	VI.7	865.091.960	8.184.725.027
12. Chi phí khác	32	VI.8	983.456.419	7.536.912.762
13. Lợi nhuận khác	40		(118.364.459)	647.812.265
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.947.404.879	46.422.286.286
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	6.046.188.720	11.631.396.572
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.901.216.159	34.790.889.714
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3.978	7.731



Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2013

LÊ VĂN MỄ
Giám đốc

ĐINH TRUNG LIÊM
Quyền Kế toán trưởng

LÊ THỊ ANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

MÃU B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Ma số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	23.947.404.879	46.422.286.286
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.993.497.817	4.384.603.574
- Các khoản dự phòng	03	(1.670.012.668)	(1.097.943.505)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.872.681.715)	(1.943.050.261)
- Chi phí lãi vay	06	168.022.000	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	20.566.230.313	47.765.896.094
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	3.962.589.636	(5.217.435.856)
- (Giảm)/ tăng hàng tồn kho	10	8.624.412.852	(16.286.438.385)
-	11		
- Tăng /(giảm) các khoản phải trả (không kể chi phí lãi vay phải trả)		14.277.709.272	(1.700.013.167)
- Giảm chi phí trả trước	12	(6.374.093.279)	1.138.814.095
- Tiền lãi vay đã trả	13	(168.022.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.519.138.537)	(2.122.170.558)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	176.565.000	42.018.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(4.916.731.706)	(5.310.419.078)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	15.629.521.551	18.310.251.145
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.676.130.144)	(6.524.288.691)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	147.426.300	7.425.956.700
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(33.500.000.000)	(14.500.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.500.000.000	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	7.316.960.000	-
- Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cổ tức	27	7.294.800.634	1.951.506.323
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.916.943.210)	(11.646.825.668)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	377.330.000	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(336.000.000)	6.302.670.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.150.000.000)	(6.299.999.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.108.670.000)	2.670.500
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	5.603.908.341	6.666.095.977
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	19.444.376.570	12.778.280.593
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	25.048.284.911	19.444.376.570

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2013

LÊ VĂN MỸ
Giám đốc

ĐINH TRUNG LIÊM
Quyền Kế toán trưởng

LÊ THỊ ANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012****MẪU B 09-DN**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm.
- 3. Ngành, nghề kinh doanh** :
 - Chăn nuôi lợn, Chăn nuôi gia cầm (chi tiết: chăn nuôi đả điều);
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (chi tiết: bán buôn các loại gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, baba, rắn và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi);
 - Chăn nuôi khác (chi tiết: Rắn, baba, cá sấu);
 - Bán buôn thực phẩm (chi tiết: Bán buôn thủy sản);
 - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (chi tiết: Chế biến súc sản, thủy sản);
 - Hoạt động thú y (chi tiết: Cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi);
 - Xây dựng nhà các loại (chi tiết: xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng);
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (chi tiết: Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);
 - Nuôi trồng thủy sản nội địa (chi tiết: Sản xuất thủy sản);
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: Bán buôn xăng dầu nhớt) (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh);
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ 7 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Tráng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, ký quỹ ngắn hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả ngắn hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc thiết bị	6 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 8
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3 – 4

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000

Chi phí để thiết lập hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000 là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa vào sử dụng và được hạch toán vào chi phí khi phát sinh. Chi phí này đã được phân bổ hết vào chi phí trước thời điểm 01 tháng 10 năm 2005.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

Giấy phép khai thác nước ngầm

Là chi phí Công ty đã chi ra để xin giấy phép khai thác nước ngầm phục vụ sản xuất, số tiền này được khấu hao trong 2 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán (mua cổ phiếu của Công ty Giống Cây Trồng Đồng Nai) được ghi nhận theo giá gốc.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí trả trước dài hạn khác.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã được đưa vào sử dụng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Các chi phí trả trước dài hạn khác (Giá trị đàn heo giống cơ bản) được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ vào chi phí giá trị xuất bán, thải loại, giá trị sau khi đánh giá lại các khoản chi phí vào cuối kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận sau thuế từ các hoạt động của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm 2006, 2007 và giảm 50% trong 3 năm 2008, 2009, 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận theo các điều kiện được quy định tại chuẩn mực kế toán số 14.

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

13. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

14. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

15. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	672.166.497	1.409.885.362
Tiền gửi ngân hàng	24.376.118.414	18.034.491.208
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	25.048.284.911	19.444.376.570

2. Đầu tư ngắn hạn

Tổng Công ty CNTP Đồng Nai vay (*)	34.500.000.000	14.500.000.000
Cộng	34.500.000.000	14.500.000.000

(*) Cho vay theo hợp đồng số 31/HĐ-HĐV/2012 ngày 01 tháng 10 năm 2012 và hợp đồng số 32/HĐ-HĐV/2012 ngày 26 tháng 10 năm 2012. Mục đích hỗ trợ tài chính cho các Doanh nghiệp thành viên, lãi suất 9%/năm, thời hạn cho vay là 4 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà máy CBTP Đồng Nai	1.560.556.000	1.503.460.000
Công ty TNHH Anh Khởi Đạt	556.026.000	5.198.716.000
Phan Trung Kiên (Sở NN&PT NT) (*)	157.276.435	157.276.435
Công ty TNHH Hiệp Vĩnh Thịnh (**)	152.985.000	152.985.000
Bà Hoa (**)	193.940.000	193,940,000
Các khách hàng khác	-	161,685,000
Cộng	2.620.783.435	7.368.062.435

(*) Nợ phải thu khó đòi trên 3 năm

(**) Nợ phải thu khó đòi trên 2 năm nhưng dưới 3 năm

4. Trả trước cho người bán

Bùi Văn Lang	100.000.000	-
Công ty TNHH Hoài Nam Hoài Bắc	50.000.000	-
Công ty CP T.B.C Bách Minh	-	55.000.000
Các nhà cung cấp khác	15.000.000	22.162.470
Cộng	165.000.000	77.162.470

5. Các khoản phải thu khác

Tài sản thiếu chờ xử lý	2.629.287	-
Phải thu người lao động	263.040.041	64.647.495
Trang trại vườn xoài	5.264.000.000	4.764.000.000
Phải thu khác	-	8.170.000
Cộng	5.529.669.328	4.836.817.495

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Ông Phan Trung Kiên	(157,276,435)	(157,276,435)
Công ty TNHH Hiệp Vĩnh Thịnh và Bà Hoa	(243,000,000)	(170,000,000)
Cộng	(400,276,435)	(327,276,435)

7. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	21.377.171.503	27.490.625.403
Công cụ dụng cụ	3.360.000	3.360.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.217.646.247	27.728.605.199
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(5.522.867.278)
Cộng	46.598.177.750	49.699.723.324

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	2,173,977,816	-
Cộng	<u>2,173,977,816</u>	<u>-</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên		
<i>Nguyễn Văn Khâm</i>	14.000.000	10.000.000
<i>Hà Văn Sơn</i>	35.000.000	35.000.000
Cộng	<u>49.000.000</u>	<u>45.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	51.262.541.511	12.071.422.942	2.283.395.200	608.253.845	2.069.849.265	68.295.462.763
Tăng trong năm	662.920.020	-	-	11.950.400	-	674.870.420
<i>Mua sắm mới</i>	<i>527.022.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>11.950.400</i>	<i>-</i>	<i>538.972.400</i>
<i>Chuyển từ ĐT XDCB hoàn thành</i>	<i>135.898.020</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>135.898.020</i>
Giảm trong năm	130.765.729	-	-	-	1.168.100.428	1.298.866.157
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.168.100.428</i>	<i>1.168.100.428</i>
<i>Điều chỉnh giảm công trình</i>	<i>130.765.729</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>130.765.729</i>
Số cuối năm	51.794.695.802	12.071.422.942	2.283.395.200	620.204.245	901.748.837	67.671.467.026
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	28.607.977.935	5.784.403.595	1.613.096.603	446.249.453	1.129.709.663	37.581.437.249
Tăng trong năm	3.267.156.078	1.160.705.508	168.997.763	59.908.791	185.297.193	4.842.065.333
Giảm trong năm	-	-	-	-	598.555.209	598.555.209
Số cuối năm	31.875.134.013	6.945.109.103	1.782.094.366	506.158.244	716.451.647	41.824.947.373
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	22.654.563.576	6.287.019.347	670.298.597	162.004.392	940.139.602	30.714.025.514
Số cuối năm	19.919.561.789	5.126.313.839	501.300.834	114.046.001	185.297.190	25.846.519.653

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.646.000.000	11.165.700	83.343.018	4.740.508.718
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	4.646.000.000	11.165.700	83.343.018	4.740.508.718
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	302.864.968	11.165.700	83.343.018	397.373.686
Tăng trong năm	151.432.484	-	-	151.432.484
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	454.297.452	11.165.700	83.343.018	548.806.170
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.343.135.032	-	-	4.343.135.032
Số cuối năm	4.191.702.548	-	-	4.191.702.548

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Chi phí mua heo				
Đàn Mạch	-	56.626.086	-	56.626.086
Khon Giếng tại heo giống Thọ Vực	-	94.600.000	94.600.000	-
Trại heo Xuân Lộc	-	963.610.695	-	963.610.695
Xây dựng hồ chứa nước khu GG	-	115.992.020	115.992.020	-
Hầm Biogas trại Phú Sơn	-	111.788.672	-	111.788.672
Xây dựng trại CSTP và trại HB	-	156.376.000	156.376.000	-
Xây dựng mương thoát nước	-	19.906.000	19.906.000	-
Mua đất xã Cẩm Mỹ, Xuân Lộc	1.821.047.500	-	-	1.821.047.500
Cộng	1.821.047.500	1.518.899.473	386.874.020	2.953.072.953

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP KD Nhà Đồng Nai	-	6.816.960.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai (Công ty Agro Park)	11.250.000.000	11.250.000.000
Công ty CP Giống Cây Trồng	-	500.000.000
Cộng	11.250.000.000	18.566.960.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ trại PS	19.956.090	168.061.000	77.507.833	110.509.257
Công cụ dụng cụ trại ĐP	77.000.000	256.575.600	-	333.575.600
Công cụ dụng cụ trại LT	-	165.000.000	13.750.000	151.250.000
Công cụ dụng cụ trại Gà	72.824.139	797.679.100	185.144.252	685.358.987
Công cụ dụng cụ xưởng CB	15.066.042	-	15.066.042	-
Công cụ dụng cụ CPQL	40.600.520	58.700.000	49.494.111	49.806.409
Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản	10.075.068.356	16.342.360.577	11.073.320.760	15.344.108.173
Cộng	10.300.515.147	17.788.376.277	11.414.282.998	16.674.608.426

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trần Phạm Bồi	1.118.921.300	1.029.823.100
Cơ sở Nông sản Nguyễn Thị Nguồn	2.680.006.400	1.338.352.780
Công ty TNHH Tiến Phát	961.433.688	210.715.239
Công ty Đại Hòa - Đà Nẵng	-	817.364.000
Công ty TNHH TM - DV Mai Đô	324.238.640	801.154.210
Công ty TNHH Sinh học Sao Mai	530.088.458	264.974.154
Công ty CP CN Sinh học Nova	991.667.071	135.595.400
Công ty TNHH Phú Hoàng Gia	133.347.280	1.082.668.529
Nguyễn Năng Bình	983.631.850	-
Công ty TNHH TM ĐTK	935.087.309	-
Nhà cung cấp khác	4.852.811.617	4.163.303.871
Cộng	13.511.233.613	9.843.951.283

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT dịch vụ trong nước	1.423.663	217.983.578	219.407.241	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	10.942.621.614	7.402.539.107	20.519.138.537	(2.173.977.816)
Thuế thu nhập cá nhân	19.714.377	1.157.491.655	1.177.206.032	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	33.727.594	33.727.594	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
- Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-
Cộng	10.963.759.654	8.817.741.934	21.955.479.404	(2.173.977.816)

(*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải thu được trình bày ở chi tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- **Tiền thuê đất, thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

17. Các khoản phải trả, phạt nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	136.981.125	-
Kinh phí công đoàn	30.678.844	68.820.069
Cổ tức phải trả	1.300.500	5.850.000.500
Công ty CP CNTP Đồng Nai cho vay hỗ trợ vốn bình ổn giá	12.690.000.000	3.680.000.000
Tiền di dời trại Đông Phương	9.149.896.000	-
Các khoản phải trả khác	58.200.000	103.539.466
Cộng	<u>22.067.056.469</u>	<u>9.702.360.035</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.126.610.618	2.036.830.875	2.755.749.000	1.407.692.493
Quỹ phúc lợi	1.108.278.311	1.510.618.916	1.431.376.000	1.187.521.227
Quỹ khen thưởng Ban Quản lý, Điều hành	208.520.357	442.472.692	569.950.000	81.043.049
Cộng	<u>3.443.409.286</u>	<u>3.989.922.483</u>	<u>4.757.075.000</u>	<u>2.676.256.769</u>

19. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay của Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai với lãi suất ưu đãi 6,3%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được đảm bảo tài sản thế chấp là dây chuyền chế biến thức ăn gia súc có nguyên giá là 4.489.622.750 đồng và giá trị còn lại là 3.329.421.786 đồng

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	596.317.073	596.317.073
Số trích lập trong năm	-	-
Số chi trong năm	74.404.529	-
Số hoàn nhập trong năm	521.912.544	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>596.317.073</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

21. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	45.000.000.000	-	46.625.576.238	4.500.000.000	847.499	-	96.126.423.737
Tăng vốn năm trước	-	1.739.544.486	-	-	-	-	1.739.544.486
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	34.790.889.714	34.790.889.714
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(5.566.542.355)	(5.566.542.355)
Số cuối năm trước	45.000.000.000	1.739.544.486	46.625.576.238	4.500.000.000	847.499	20.224.347.359	118.090.315.582
Số đầu năm nay	45.000.000.000	1.739.544.486	46.625.576.238	4.500.000.000	847.499	20.224.347.359	118.090.315.582
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	17.901.216.159	17.901.216.159
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(3.150.000.000)	(3.150.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	19.006.666.219	-	-	(22.820.023.702)	(3.813.357.483)
Thuế TNDN nộp bổ sung năm 2010	-	-	-	-	-	(1.516.007.093)	(1.516.007.093)
Lãi bổ sung năm 2010 sau quyết toán thuế	-	-	-	-	-	3.779.854.610	3.779.854.610
Số cuối năm nay	45.000.000.000	1.739.544.486	65.632.242.457	4.500.000.000	847.499	14.419.387.333	131.292.021.775

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Tổng Công ty CNTP Đồng Nai	73,56%	3.310.088	33.100.880.000	73,56%	3.310.088	33.100.880.000
Các nhà đầu tư khác	26,44%	1.189.912	11.899.120.000	26,44%	1.189.912	11.899.120.000
Cộng	100,00%	4.500.000	45.000.000.000	100,00%	4.500.000	45.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.500.000	4.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	4.500.000	4.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.500.000</i>	<i>4.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.500.000	4.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.500.000</i>	<i>4.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	204.058.643.972	232.216.343.384
Sản phẩm chính	203.973.736.770	230.853.178.190
- <i>Heo giống nuôi thịt</i>	<i>48.999.367.500</i>	<i>23.765.101.000</i>
- <i>Heo hậu bị</i>	<i>31.685.486.256</i>	<i>27.691.816.039</i>
- <i>Heo thịt</i>	<i>100.068.580.644</i>	<i>142.482.877.261</i>
- <i>Heo nái, đực bán loại</i>	<i>11.763.814.700</i>	<i>16.802.826.400</i>
- <i>Heo thịt loại</i>	<i>785.746.000</i>	<i>1.986.564.000</i>
- <i>Tinh heo</i>	<i>1.191.195.000</i>	<i>746.405.000</i>
- <i>Gà giống</i>	<i>1.491.594.100</i>	<i>3.669.205.650</i>
- <i>Gà thịt</i>	<i>5.334.815.470</i>	<i>11.764.482.765</i>
- <i>Trứng gà</i>	<i>328.164.900</i>	<i>1.473.865.575</i>
- <i>Cá Sấu</i>	<i>2.324.972.200</i>	<i>470.034.500</i>
Sản phẩm phụ	-	294.000.000
- <i>Phân heo trại Phú Sơn</i>		<i>174.000.000</i>
- <i>Phân heo trại Đông Phương</i>		<i>20.000.000</i>
- <i>Phân heo trại Gà</i>		<i>100.000.000</i>
Doanh thu gia công	84.907.202	79.740.194
- <i>Ấp trứng gia công</i>	<i>84.907.202</i>	<i>79.740.194</i>
Doanh thu trợ cấp, trợ giá	-	989.425.000
- <i>Kinh phí trợ cấp nuôi giữ GG</i>		<i>989.425.000</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	204.058.643.972	232.216.343.384

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Đàn heo giống	40.543.142.110	14.235.996.208
Đàn heo hậu bị	32.844.131.800	24.832.809.395
Đàn heo thịt	84.768.873.491	108.750.872.410
Đàn heo nái, đực bán loại	11.073.320.760	11.170.120.680
Bán thịt loại giảm phí	869.379.422	1.986.564.000
Tinh heo giảm phí	1.191.195.000	746.405.000
Đàn gà	11.301.470.098	19.424.717.904
Cá Sấu	1.290.359.390	143.626.610
Trích lập dự phòng dịch bệnh, giảm giá	-	1.586.282.668
Hoàn nhập dự phòng dịch bệnh, giảm giá	(1.743.012.668)	-
Cộng	182.138.859.403	182.877.394.875

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	4.144.800.634	1.911.506.323
Chia lãi liên doanh	3.150.000.000	40.000.000
Chiết khấu thanh toán Bio	162.818.000	116.512.000
Cộng	7.457.618.634	2.068.018.323

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	168.022.000	-
Cộng	168.022.000	-

5. Chi phí bán hàng

Chi phí bốc xếp heo, gà	50.386.000	25.930.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.010.000	76.496.000
Chi phí bằng tiền khác	16.600.000	61.350.110
Cộng	136.996.000	163.776.110

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	3.501.112.247	3.512.046.865
Chi phí khấu hao tài sản cố định	213.101.716	214.345.768
Chi phí dự phòng	73.000.000	332.834.198
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.966.388	68.961.890
Chi phí bằng tiền khác	1.136.435.514	1.340.527.980
Cộng	5.006.615.865	5.468.716.701

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định (heo nái, đực)	147.426.300	227.240.700
Thu từ cho thuê kho, CH An Chu	76.750.000	78.236.364
Thu từ bán sắt phế liệu, tole	-	48.571.429
Chuyển quyền sử dụng đất	-	7.198.716.000
Thu bồi thường vi phạm HĐ mua đất	-	500.000.000
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	521.912.544	-
Thu nhập khác	119.003.116	131.960.534
Cộng	865.091.960	8.184.725.027

8. Chi phí khác

Chi phí thanh lý tài sản cố định (heo nái, đực)	569.545.219	940.139.605
Giá trị quyền sử dụng đất	-	6.494.273.157
Tiền phạt vi phạm môi trường	11.700.000	102.500.000
Chi phí khác	402.211.200	-
Cộng	983.456.419	7.536.912.762

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.947.404.879	46.422.286.286
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	237.350.000	103.300.000
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng (*)	237.350.000	143.300.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (**)	-	(40.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	24.184.754.879	46.525.586.286
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.046.188.720	11.631.396.572
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm trước	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.046.188.720	11.631.396.572

(*) *Chi tiết các khoản điều chỉnh tăng*

Hỗ trợ CNV bị tai nạn lao động	70.000.000	-
Thù lao HDQT & BKS ko tham gia quản lý	61.050.000	40.800.000
Tiền phạt môi trường	11.700.000	102.500.000
Chi phí khoan giếng thăm dò nguồn nước tại Thọ Vực	94.600.000	-

(**) *Chi tiết các khoản điều chỉnh giảm*

Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	40.000.000
-----------------------------	---	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.901.216.159	34.790.889.714
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.901.216.159	34.790.889.714
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (*)	4.500.000	4.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.978	7.731
(*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.500.000	4.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.500.000	4.500.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Trong năm 2012, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với Tổng Công ty CNTP Đồng Nai, công ty mẹ (nắm giữ 73,56% vốn Điều lệ), chi tiết như sau:

- Thanh toán cổ tức với số tiền là 6.620.176.000 VND (năm 2011: 4.634.123.200 VND).
- Hợp đồng huy động vốn số tiền : 34.500.000.000 đồng (HĐ số 31/HĐ-HDV/2012 ngày 01/10/2012 và HĐ số 32/HĐ-HDV/2012 ngày 26/10/2012).
- Bổ sung hợp đồng hỗ trợ vốn bình ổn giá số tiền : 12.690.000.000 đồng (HĐ số 02/HĐ-BOG/2012 ngày 18/7/2012).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.723.910.000	1.331.358.000
Thưởng và phụ cấp khác	879.428.000	396.158.000
Cộng	2.603.338.000	1.727.516.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh***

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động kinh doanh: Hoạt động chăn nuôi heo, hoạt động chăn nuôi gà và hoạt động khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận chăn nuôi heo: heo giống, heo thịt, các sản phẩm liên quan đến heo;
- Bộ phận chăn nuôi gà: gà giống, gà thịt, trứng gà, các sản phẩm liên quan đến gà;
- Bộ phận khác: Cá sấu, chế biến thức ăn,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận Chăn nuôi heo	Bộ phận Chăn nuôi gà	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	67.441.598.426	118.648.447	6.422.249.156	-	73.982.496.029
Tài sản không phân bổ	-	-	-	103.218.024.356	103.218.024.356
Tổng tài sản	67.441.598.426	118.648.447	6.422.249.156	103.218.024.356	177.200.520.385
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	45.908.498.610	45.908.498.610
Tổng nợ phải trả	-	-	-	45.908.498.610	45.908.498.610
Số đầu năm					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	59.823.613.071	95.291.845	6.674.709.592	-	66.593.614.508
Tài sản không phân bổ	-	-	-	94.795.934.544	94.795.934.544
Tổng tài sản	59.823.613.071	95.291.845	6.674.709.592	94.795.934.544	161.389.549.052
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	43.299.233.470	43.299.233.470
Tổng nợ phải trả	-	-	-	43.299.233.470	43.299.233.470

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Tráng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận Chăn nuôi heo	Bộ phận Chăn nuôi gà	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu bộ phận	194.494.190.100	7.239.481.672	2.324.972.200	-	204.058.643.972
Chi phí hoạt động phân bổ	174.605.059.980	11.328.447.399	1.348.963.889	-	187.282.471.268
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	19.889.130.120	(4.088.965.727)	976.008.311	-	16.776.172.704
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	7.457.618.634	7.457.618.634
Chi phí tài chính	-	-	-	168.022.000	168.022.000
Thu nhập khác	147.426.300	-	-	717.665.660	865.091.960
Chi phí khác	569.545.219	-	-	413.911.200	983.456.419
Kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận	19.467.011.201	(4.088.965.727)	976.008.311	7.593.351.094	23.947.404.879
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.914.988.665	(1.032.373.177)	246.420.456	1.917.152.776	6.046.188.720
Chi phí thuế thu nhập thuế hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.552.022.536	(3.056.592.550)	729.587.855	5.676.198.318	17.901.216.159
	Bộ phận Chăn nuôi heo	Bộ phận Chăn nuôi gà	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu bộ phận	213.669.589.700	17.087.294.184	470.034.500	989.425.000	232.216.343.384
Chi phí hoạt động phân bổ	168.336.179.875	19.994.681.474	155.027.470	23.998.867	188.509.887.686
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	45.333.409.825	(2.907.387.290)	315.007.030	965.426.133	43.706.455.698
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	2.068.018.323	2.068.018.323
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	227.240.700	-	-	7.957.484.327	8.184.725.027
Chi phí khác	940.139.605	-	-	6.596.773.157	7.536.912.762
Kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận	44.620.510.920	(2.907.387.290)	315.007.030	4.394.155.626	46.422.286.286

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Bộ phận Chăn nuôi heo	Bộ phận Chăn nuôi gà	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.179.950.392	(728.464.220)	78.926.998	1.100.983.402	11.631.396.572
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại		-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.440.560.528	(2.178.923.070)	236.080.032	3.293.172.224	34.790.889.714

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động kinh doanh của Công ty (xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.048.284.911	19.444.376.570
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.500.000.000	14.500.000.000
Phải thu khách hàng	2.620.783.435	7.368.062.435
Các khoản phải thu khác	5.264.000.000	4.772.170.000
Đầu tư dài hạn khác	11.250.000.000	18.566.960.000
Cộng	78.683.068.346	64.651.569.005
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	13.511.233.613	9.843.951.283
Chi phí phải trả	-	269.261.200
Phải trả ngắn hạn khác	21.899.396.500	9.633.539.966
Cộng	35.410.630.113	19.746.752.449

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá hối đoái và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Do Công ty hoạt động kinh doanh tập trung ở Bộ phận chăn nuôi heo và chăn nuôi gà, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với khoản phải thu khách hàng.

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Số cuối năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	13.511.233.613	-	13.511.233.613
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	21.899.396.500	-	21.899.396.500
Cộng	35.410.630.113	-	35.410.630.113
			-
Số đầu năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	9.843.951.283	-	9.843.951.283
Chi phí phải trả	269.261.200	-	269.261.200
Phải trả ngắn hạn khác	9.633.539.966	-	9.633.539.966
Cộng	19.746.752.449	-	19.746.752.449

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số cuối năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tiền và tương đương tiền	25.048.284.911	-	25.048.284.911
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.500.000.000	-	34.500.000.000
Phải thu khách hàng	2.620.783.435	-	2.620.783.435
Phải thu khác	5.264.000.000	-	5.264.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-	11.250.000.000	11.250.000.000
Cộng	67.433.068.346	11.250.000.000	78.683.068.346
			-
Số đầu năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tiền và tương đương tiền	19.444.376.570	-	19.444.376.570
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.500.000.000	-	14.500.000.000
Phải thu khách hàng	7.368.062.435	-	7.368.062.435
Phải thu khác	4.772.170.000	-	4.772.170.000
Đầu tư dài hạn khác	-	18.566.960.000	18.566.960.000
Cộng	46.084.609.005	18.566.960.000	64.651.569.005

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	65,62	59,26
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	34,38	40,74
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	25,91	26,83
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	74,09	73,17
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,86	3,73
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,69	2,39
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,61	1,15
		Năm nay	Năm trước
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	11,74	19,99
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	8,77	14,98
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	14,15	34,24
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	10,57	25,66
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,36	32,09

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2013



LÊ VĂN MỸ
Giám đốc

ĐINH TRUNG LIÊM
Quyền Kế toán trưởng

LÊ THỊ ANH
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2013

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Sản phẩm chất lượng cao

An toàn và thân thiện



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Địa chỉ : 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

Điện thoại: 061.3869064 - 3869700

Fax : 061.3869065

E-mail : phuson@cnphuson.com.vn

Website : www.channuoiiphuson.com.vn